



Không Bao Giờ Đơn Côi

Một nền nòng nén với Thiên Chúa

Never Alone

A Personal Way To God

*Tác Giả: LM Joseph F. Girzone
Việt Ngữ: Diên Sơn & Đan Hồ
Sydney 2007*

KHÔNG BAO GIỜ ĐƠN CÔI

Một Nẻo Đường Đến Với Thiên Chúa

NEVER ALONE
A Personal Way To God

Tác Giả: LM Joseph F. Girzone
Việt Ngữ: Diên Sơn & Đan Hồ
Sydney 2007

Hiền Dâng

Tôi dâng sách này cho Người bạn luôn ở bên tôi và trong tim tôi. Ngài không bao giờ xa tôi khi tôi đơn côi và rối rắm. Ngài luôn ban an bình cho tâm hồn tôi khi tôi gặp khó khăn, khi tôi sợ hãi và lo lắng cho tương lai. Tôi chia sẻ với Ngài những thâm kín sâu xa của tôi, nỗi vui cùng nỗi khổ của tôi, thành đạt và tủi hổ của tôi. Ngài luôn hiểu tôi. Ngài không bao giờ tố cáo hay công kích tôi, nhưng luôn luôn đề nghị một phương cách hành xử mới. Và khi làm thế thì tất nhiên Ngài cũng chuẩn bị để nó thực hiện được chứ không như tôi nghĩ. Trải qua bao năm tôi mới học được tin cậy ở Ngài. Không phải dễ. Tôi đã nghĩ rằng theo Ngài thì không hứng thú gì, nhưng trái lại, Ngài là nguồn vui và là nguồn phiêu lưu. Thực vậy, Ngài đã biến đời tôi thành một cuộc phiêu lưu vĩ đại chính lúc mà tôi nghĩ rằng nó đã chấm dứt. Tôi muốn chia sẻ với bạn rằng Ngài cũng có thể làm bạn với bạn nếu bạn muốn. Đừng sợ hãi. Ngài tôn trọng sự tự do và độc lập của bạn hơn ai hết, bởi vì Ngài dựng nên bạn tự do. Ngài rất mong muốn được chấp nhận là bạn hữu của bạn. Nếu bạn ưng ý, tôi dám hứa rằng bạn sẽ không bao giờ cô đơn.



Chương một

Đơn Côi

Người bạn đầu tiên của tôi là người sống bên cạnh nhà tôi. Chúng tôi vừa làm bạn thì anh dọn nhà. Tôi mất anh và cảm thấy mất mát. Vì chỉ là bạn chơi, nên tôi không buồn lắm. Nhưng vì là người nhiều tình cảm, tôi yêu rất dễ dàng. Lúc lên bốn, tôi yêu mê mết một cô bé tên là Têma Chuy. Tôi nhớ cô bé cả ngày và chỉ mong đến lúc bãi trường ba giờ rưỡi chiều để đứng ở góc đường mà nhìn cô đi ngang qua với bạn bè. Tôi nghĩ rằng cô bé không biết có tôi ở đấy. Một ngày kia sau giờ bãi trường, cô đứng ở góc đường trò chuyện với bạn học, rồi lên xe buýt, còn các bạn của cô thì vẫy tay từ giả. Tôi cảm thấy sẽ không bao giờ gặp lại cô ta. Cô bé chẳng hề nhìn đến tôi và cũng không biết tôi đứng đó. Tim tôi đau nhói khi xe buýt lăn bánh.

Thế giới của tôi bị sụp đổ, nhưng tôi cũng không nói cho ai biết. Tôi ôm ấp nỗi đau thương cho riêng mình. Đau khổ triền miên. Các bạn khác đến rồi lại đi. Phải lâu lắm tôi mới quên được Têma. Cuộc sống thơ ấu của tôi thật là cô đơn. Tôi nhút nhát và không mở miệng được với người tôi yêu. Vì thế tôi sống trong một thế giới mộng tưởng. Mặc dù còn bé, tôi đã cảm thấy mình sống cô độc trong một thế giới mà mọi người đều xa lạ, và cũng không thể giữ được những người mình yêu thương. Bạn bè ra đi một cách dễ dàng. Đau đớn hơn nữa khi không biết rằng người mình yêu có yêu lại chẳng? Tôi cảm thấy con người không có tình cảm. Người ta chỉ cười, chỉ nói, chỉ hài hước làm người khác cười, nhưng không có tình nghĩa gì với nhau.

Tôi thường nghĩ rằng mình lập dị. Nhưng lúc lớn lên và thấy nhiều người đau khổ, tôi mới ý thức rằng thế gian tràn đầy đau thương. Tôi không phải là người độc nhất cảm thấy cô độc trên quả địa cầu này. Rồi ai cũng trải qua kinh nghiệm này trong đời sống. Bạn bè đến rồi lại đi, họ bước vào đời sống của bạn rồi lại bước ra. Những kẻ xa lạ chỉ kết bạn khi họ cần bạn, nhưng khi nhu cầu được thoả mãn thì họ ra đi. Nếu ai chân thành trong tình bằng hữu thì rất khó hiểu được điều này. Những người mà bạn yêu mến sẽ nán lại một thời gian cho đến khi họ không cần bạn nữa. Nếu khi cuộc đời ngã về chiều mà bạn còn có một người bạn kiên nhẫn trải qua những thăng trầm của cuộc sống và còn ở

lại với bạn, thì bạn thật là may mắn. Nhưng phần lớn bạn phải đi một mình, rất là cô đơn.

Tôi không cảm thấy kinh nghiệm bị cô lập này tai hại lắm và có ảnh hưởng không tốt cho đời tôi. Tôi nhắc đến nó để làm tiền đề cho quá trình tâm lý và linh đạo của tôi. Tôi nghĩ đó là số phận của con người. Tất cả chúng ta, dù có hoạt bát cách mấy đi nữa, vẫn còn rất là cô đơn, rất là đơn độc, không thể nào chia sẻ với ai những bí mật sâu xa của tâm hồn. Cái đau khổ về tình cảm và tâm lý đã trở thành một động lực mạnh mẽ uốn nắn đời tôi, mặc dù tôi không ý thức lắm. Đối với một số người, đau khổ và va chạm đã làm họ trở thành cay đắng và yếm thế. Đối với những người khác thì đây là dịp họ nhìn tường tận chính bản thân và đời sống để tìm hiểu ý nghĩa của những biến cố không đâu và hay thay đổi.

Tôi rất may mắn được biết Thiên Chúa ngay từ lúc còn bé. Mẹ tôi đọc kinh với tôi mỗi đêm, và cho tôi ý thức rằng Đức Giêsu thương yêu tôi. Điều này có ảnh hưởng lâu dài. Tôi không biết cuộc đời tôi sẽ ra thế nào nếu tôi không có được những kinh nghiệm như thế ở tuổi thơ ấu. Vì biết Thiên Chúa là một người bạn tốt nên tôi có thể chia sẻ những bí mật đời tôi với Ngài. Khi rước lễ lần đầu, tôi rất cảm động khi biết rằng từ đây Giêsu là bạn lòng của tôi. Mỗi sáng tôi đi lễ một mình để rước Mình Thánh và ngồi lại trong nhà thờ mà nghĩ đến Thiên Chúa. Ngài có thực đối với tôi, Ngài là một nhân vật sống động. Tôi cảm nhận được sự hiện diện của Ngài như thể linh hồn tôi đang sôi sục trong tôi. Đây không phải chỉ là cảm giác. Đây không phải là nhu cầu cần có một người bạn để lấp khoảng trống trong tuổi thơ ấu cô đơn. Con người tôi tràn đầy Ngài và tôi biết Ngài ở với tôi và ảnh hưởng đời sống của tôi một cách sâu xa. Khi tôi đau khổ, tôi nói với Ngài hay mẹ Ngài. Tôi biết rằng Đức Giêsu nghe tôi mặc dù Ngài không làm gì hiển nhiên để đáp lại. Tôi biết Ngài nghe tôi và tôi biết Ngài đang ở bên tôi để ban sức mạnh cho tôi. Ngài đã nói rằng ai chấp nhận Ngài thì Ngài và Cha của Ngài sẽ cùng đến và sống với họ.

Tôi nghĩ rằng có lẽ biết Thiên Chúa vào lúc mình còn bé như thế không phải là chuyện thông thường, nhưng tôi cảm tạ vì được như thế. Tôi phải mất một thời gian lâu hơn để hiểu biết Đức Giêsu. Tôi cần nhắc những biến cố đời tôi và những kinh nghiệm sống trong tình bằng hữu với Ngài lúc tôi thơ ấu, lớn lên và trưởng thành. Trong những năm thần học, tôi dần dần hiểu được môn đó qua kinh nghiệm sống với Đức

Giêsu. Nhờ đó mà tôi đã hiểu được những ý niệm lạnh nhạt chạm trổ tinh vi của môn thần học và biến chúng thành những ý tưởng sống động như Đức Giêsu nghĩ về cuộc sống. Mặc dù thần học là môn học lạnh nhạt và khô khan, nhưng đối với tôi đó là phương cách để tìm hiểu ý muốn của Thiên Chúa, để phát triển ý thức chân thực về Ngài, để ý thức rằng Thiên Chúa không thể được định nghĩa hay hạn chế trong những ý niệm của loài người. Khi đào sâu Kinh Thánh tôi cũng thấy rằng Thiên Chúa có một ý niệm về luân lý một cách cởi mở hơn là nền luân lý hạn hẹp và cứng nhắc của các nhà thần học luân lý hoặc của chính cả Giáo hội. Điều này cũng ảnh hưởng sâu xa đến việc tôi tiếp xúc với dân chúng sau này khi họ đến với tôi với những vấn đề tâm lý trầm trọng. Tôi luôn luôn nhìn thấy nhiều cái tốt cùng với sự yếu đuối nơi con người họ. Tôi học đối xử với họ như là người, chứ không phải là tội nhân, như cách thức Đức Giêsu đối xử với thiếu phụ Samaritanô là người đã có năm đời chồng và không quan ngại đến việc cưới người thứ năm chị đang chung sống. Các Giáo hội không đối xử với dân chúng như thế. Những người có tội thường bị xa lánh trong các xứ đạo của chúng ta và không được phép tham gia vào đời sống của Giáo hội. Chúng ta không cảm thấy thoải mái với những người có tội, và cũng không làm cho họ cảm thấy thoải mái khi không cho họ tham gia các công tác phụng vụ dành cho những người bên ngoài có đời sống đúng tiêu chuẩn của Giáo hội. Trong khi đó, Đức Giêsu thì cởi mở với những người mang nhiều khuyết điểm, và nhìn đến toàn diện đời sống của họ, thấy cái tốt nhiều hơn là cái xấu. Ngài chọn một người thu thuế, một thầy Lêvi có tiếng là xấu, không chỉ để làm môn đệ nhưng là làm tông đồ của Ngài. Chính Ngài cũng bị mang tiếng tiệt tùng ở nhà những người bị tuyệt thông, bởi vì Ngài là Vị Chủ Chăn tốt luôn luôn tìm kiếm những con chiên bị thương tích và đau khổ. Còn chúng ta thì bảo họ không được đến gần Đức Giêsu vì họ không xứng đáng.

Chính vì thế mà cần phải hiểu rõ Đức Giêsu để có thể chia sẻ cái viễn tượng của Ngài về Thiên Chúa, và việc Ngài hiểu bản tính nhân loại thế nào để có thể liên lạc với Thiên Chúa như là một trong những thụ tạo của Ngài. Nếu Kitô giáo chỉ là một hệ thống thần học, nó sẽ sản xuất một giai cấp ưu tú rất thông thái nhưng đời sống của họ lại không có gì giống Đức Giêsu. Trong một cuộc vận động tranh cử tổng thống Hoa Kỳ, một ứng cử viên rất thông thạo về thần học đã thốt ra những lời lăng mạ cực kỳ vô đạo để chế riễu những người đồng tình

luyện ái và vô gia cư. Ứng cử viên đó không có chút gì là tế nhị và từ tâm, nó chứng tỏ một đời sống tinh thần rỗng tuếch làm mọi người ngỡ ngàng.

Đáng tiếc, bao nhiêu nghị lực của các giáo hội đã được dùng để củng cố địa vị thần học và xã hội của mình đối với các giáo hội khác và đối với thế tục, trong khi mục đích căn bản của tôn giáo là cổ võ và xây dựng đời sống tinh thần của tín đồ thì không được quan tâm đến. Chính vì thế mà có nhiều tín hữu Kitô giáo đang lang thang khắp thế giới để tìm đường lối đưa đến Thiên Chúa, trong khi các nhà chuyên môn về tôn giáo và các nhà truyền đạo thì lại dần thân tranh đấu cho những vấn đề hoàn vũ. Lương tâm của các lãnh đạo tôn giáo và của các nhân viên truyền thông thì rất nhạy cảm đến những vấn đề đói khát vật chất của dân chúng trên thế giới, điều này thật đáng khen, nhưng thường thì họ rất là vô tình đối với sự đói khát tinh thần của những người láng giềng mà họ trực tiếp có trách nhiệm. Tôi rất ít nghe các giáo sĩ nói về tu đức, hoặc dạy cho giáo dân cách cầu nguyện và phát triển sự sống thân mật với Thiên Chúa. Có thể các vị không biết làm thế nào. Có thể đó không phải là công việc ưu tiên đối với nhiều giáo sĩ. Chúng ta dạy thần học, giải thích Thánh Kinh, tổ chức phụng vụ đẹp đẽ, bàn thảo những vấn đề xã hội, xuống đường biểu tình. Đó là những hình thức đẹp và rất thách thức. Tuy nhiên thế giới thần linh mới là thực chất của tôn giáo, nhưng lại thiếu người hướng dẫn chuyên môn. Trên con đường ngoằn ngoèo kinh hãi có nhiều hố sâu và bãi mìn này, thì các giáo sĩ lại hiếm hoi cung cấp những phương tiện để dân chúng đạt đến Thiên Chúa.

Điều này làm tôi rất ngỡ ngàng khi đến một quốc gia mà đa số dân chúng theo Phật giáo. Ngày nọ lúc nghỉ ngơi trong một khách sạn, tôi vớ được một quyển sách về đức Phật. Sau khi mô tả cách tổng quát về đời sống của đức Phật, quyển sách trình bày đời sống của ngài và những nguyên tắc sống tinh thần cách lành mạnh. Phần còn lại của quyển sách mô tả tỉ mỉ cách thức đức Phật đạt đến thị kiến về đời sống, cũng như những tín đồ theo gương ngài đã tìm được an bình trong tâm hồn thế nào. Chúng ta không làm như vậy với Đức Giêsu. Chúng ta có hàng loạt sách tranh luận có Đức Giêsu không, Ngài có thực trong lịch sử không hay chỉ là một huyền thoại. Chúng ta có biết bao tài liệu về những vấn đề chuyên môn, nhưng lại không khai thác đường lối của Đức Giêsu đưa đến hạnh phúc và bình an, hoặc tìm hiểu Ngài nghĩ về

Thiên Chúa và tạo vật thể nào, hoặc Ngài nghĩ thế nào về cách chúng ta liên hệ với Thiên Chúa, hoặc thái độ của Ngài đối với sự yếu đuối của nhân loại thế nào. Tìm hiểu những điều đó có thể giúp chúng ta tìm được an bình nội tâm và ý nghĩa của đời sống. Thực vậy, không có chủng viện nào ngày nay dạy về Đức Giêsu ngoại trừ những môn về Kitô học mà nhiều chủng viện nổi tiếng lại dạy như là những môn được tự do lựa chọn.

Tôi được nghe nói nhiều về những nhu cầu tinh thần của dân chúng khi sách *Giôsê* được nổi tiếng. Người ta thường nói rằng dân chúng lơ là với tôn giáo, nhưng tôi rất đỗi ngạc nhiên khi nghe thấy phản ứng chung của dân chúng đối với Giôsê, không phải chỉ những người Công giáo và Êpicôpa, Lutêran và Prêbytêrô, nhưng cả những người Báp-tít, Phê-nê-côt, Ê-van-gê-li-can, Do thái, Hồi Giáo, Ấn độ giáo, Phật giáo, Sikh, và không chỉ những người trưởng thành, nhưng cả trẻ em chín mười tuổi. Có những linh mục Công giáo viết thư cảm ơn tôi và nói rằng Giôsê đã giữ các vị trong chức linh mục. Các giáo sĩ Báp-tít khóc mà nói với tôi rằng Giôsê đã cất nhẹ gánh cuộc đời của các ông và cho các ông hiểu được Đức Giêsu một cách đẹp đẽ hơn. Những người Do thái viết thư cho tôi nói rằng họ đọc Giôsê và liên lạc mật thiết với Đức Giêsu, và muốn theo bước chân ngài. Những người thuộc các tôn giáo khác cũng có phản ứng tương tự, và cả những người không theo tôn giáo nào. Điều này nói lên một cách hùng hồn rằng dân chúng đã mệt mỏi với tôn giáo, nhưng họ lại khao khát liên lạc mật thiết với Thiên Chúa để tìm một viễn tượng mới cho cuộc sống và để chữa lành những vết thương lòng lâu năm mà vui vẻ sống.

Dân chúng khao khát đời sống tinh thần. Trong hai mươi năm qua, người Tây Phương đến vùng Viễn Đông để tìm hạnh phúc nơi những tôn giáo ở đó. Ngược lại, những người Ấn độ giáo và Phật giáo từ Phương Đông thì đến Phương Tây để tìm ý nghĩa đời sống. Một nhóm người Ấn độ giáo liên lạc với tôi sau khi đọc sách *Giôsê* và yêu cầu tôi hướng dẫn về đạo cho họ. Họ bảo rằng họ tìm được an bình khi đọc *Giôsê* và muốn học hỏi thêm về đời sống của Đức Giêsu. Họ yêu cầu tôi dạy họ tìm an bình và hạnh phúc và cách thức liên lạc với Thiên Chúa. Không phải chỉ có người Tây Phương mới tìm ý nghĩa của đời sống và cách thức liên lạc với Thiên Chúa, nhưng đây là thái độ chung của loài người. Và cũng chính vì đó mà Chúa Giêsu đến trong trần gian để dạy chúng ta phải làm thế nào. ‘Ta là đường, là chân lý và là

sự sống', Ngài bảo. Nhưng đó lại là điều chúng ta không để ý đến: Kitô giáo là con đường.

Điều đáng lo ngại cho tôn giáo của chúng ta ngày nay là hàng giáo sĩ không thấy rằng dân chúng đang khao khát đời sống tinh thần, hoặc các vị không quen với đường lối của Đức Giêsu và truyền thống về thần bí và khổ hạnh của Kitô giáo qua bao nhiêu thế kỷ. Đó là đạo và là phương cách áp dụng hay nhất những điều Đức Giêsu dạy, nhưng chúng ta lại không dạy cho dân chúng. Chính lúc Phong Trào Tin Lành đang thịnh hành nhất thì thánh Têrêsa thành Avila và Gioan Thánh Giá, Inhaxiô thành Lôdôla và nhiều thánh nhân khác đã phác họa ra con đường nên thánh bằng cách kết hiệp thần bí với Thiên Chúa một cách rất thực tiễn. Cả đến ngày nay phương cách đó vẫn còn được dạy trong các lớp thần học và tu đức. Đáng tiếc là giáo dân không được dạy điều đó trong nhà thờ, họ cũng không biết có đường lối thánh thiện đó, vì thế mà họ đi tìm tôn giáo khác.

Có thể cha mẹ cũng dạy đạo cho trẻ em. Các Giáo hội cũng vậy. Nhưng đó không phải là linh đạo (spirituality). Linh đạo cần được dạy từ bé. Trẻ em phải được dạy về Thiên Chúa một cách đơn sơ và triu mến để chúng biết Ngài là một người Cha nhân từ và yêu thương đã dựng nên chúng, mặc dù không hoàn toàn nhưng cũng ban cho chúng đủ sức để lớn lên trong tình yêu của Ngài. Chúng cũng phải được dạy về Đức Giêsu và đời sống của Ngài, Ngài sống làm sao và Ngài yêu thương dân chúng thế nào. Chúng cũng phải được dạy về Đức Giêsu như là một Chủ Chăn lo lắng đến những con chiên bị thương tích và đau khổ, để chúng biết chạy đến với Ngài khi chúng gặp rắc rối và khi chúng sa ngã và lầm lỗi.

Thường thì linh đạo không phải là việc của trẻ em. Đời sống tinh thần cũng phát triển như mọi phương diện khác trong đời sống. Nó trải qua từng giai đoạn. Nó phát triển mạnh sau khi con người gặp khủng hoảng. Bất trẻ em phải học linh đạo khi chúng chưa sẵn sàng là trái tự nhiên và làm cho chúng không quan tâm đến tôn giáo và Thiên Chúa. Chúng ta có thể dạy cho trẻ em về Thiên Chúa và gieo nơi chúng hạt giống sẽ nảy mầm và lớn lên khi thời gian đến, nhưng hoạt động tu đức không phải là điều giới trẻ ưa thích. Thực vậy, nó có thể gây tai hại khi đòi hỏi quá mức nơi trẻ em khi chúng còn bé quá để hiểu được linh đạo là gì. Có nhiều bạn bè của tôi đã quá nhiệt thành bắt con cái phải học linh đạo làm chúng đâm ra chán ngán đạo. Vì thế khi lớn lên chúng

không chịu được nữa và chỉ đi đến nhà thờ khi bị la rầy. Những đứa lớn thì không bao giờ đến nhà thờ nữa.

Một lúc nào đó người ta cảm thấy cần Thiên Chúa và cần phải có đời sống tinh thần. Tuy nhiên linh đạo khác với việc hành đạo và làm các việc đạo đức. Các việc đạo đức này chỉ là mô phỏng linh đạo. Nhưng tiếc thay, nhiều người lại nghĩ rằng họ sống gần gũi với Thiên Chúa khi làm các việc đạo đức. Đó không phải là linh đạo. Họ được tiếng là đạo đức. Đức Giêsu sống ba mươi năm ở Nadarét, và có lẽ bạn nghĩ rằng dân chúng trong vùng đó phải cảm phục sự thánh thiện của Ngài. Nhưng lạ thay, họ phải ngạc nhiên khi Ngài bắt đầu hoạt động công khai và rao giảng Tin Mừng. ‘Anh ta học điều đó ở đâu? Anh ta không phải là con bác thợ mộc sao?’. Rõ ràng là sự thánh thiện của Ngài không đánh động dân chúng lắm. Chắc bạn thắc mắc rằng làm sao Đức Giêsu có thể che dấu linh đạo của Ngài trong từng ấy năm, cả đến bạn bè của Ngài cũng ngỡ ngàng khi thấy Ngài quan tâm đến tôn giáo. Đức Giêsu không sống ra dáng đạo đức đối với những người sống gần gũi Ngài, đó là vì Ngài sống đạo đức thật, không phô trương. Ngài bảo các tông đồ: ‘Khi cầu nguyện, anh em hãy vào phòng đóng cửa lại mà cầu xin Cha của anh em nơi kín đáo và Cha của anh em là đấng biết mọi việc kín đáo sẽ nghe anh em.’. Trong một dịp khác Ngài bảo các môn đệ rằng họ không nên giống như các kinh sư và người Pharisêu là những kẻ ưa đọc kinh dài dòng và thích được người ta thấy họ cầu nguyện nơi công cộng. ‘Đừng làm việc thiện để được người ta thấy. Ai làm như vậy thì đã được phần thưởng rồi.’ Những lời dạy như thế cho thấy Đức Giêsu từ đâu đến và lối sống của Ngài thế nào.

Cái lầm lẫn mà nhiều người mắc phải là khi cố gắng nên thánh đã miệt mài làm nhiều việc đạo đức, dự nhiều nghi lễ, vì nghĩ rằng càng làm nhiều thì càng thánh thiện. Nhưng linh đạo không phải như vậy. Đời sống tinh thần chỉ phát triển cách tiệm tiến, không thấy được, rất là âm thầm. Ra sức làm nhiều việc thiện cho tha nhân và làm nhiều việc đạo đức không làm cho chúng ta nên thánh thiện. Nếu không cẩn thận, những công việc đó sẽ làm cho chúng ta suy nhược và thêm gánh nặng cho đời sống đã quá bận rộn của chúng ta.

Linh đạo thật thì khởi sự bằng cách tập tĩnh tìm kiếm Thiên Chúa nhưng rồi với thời gian sẽ tự tin. Lúc đầu có thể tìm Ngài vì tuyệt vọng. Nhưng không sao. Thiên Chúa dùng đủ mọi cách để lôi kéo chúng ta đến với ngài. Hoặc là chính chúng ta cảm thấy cần gần gũi

Ngài. Vì lý do nào đi nữa, Thiên Chúa cũng gọi chúng ta sống thân mật với Ngài. Đức Giêsu dạy phải cư xử thế nào khi liên lạc với Cha của Ngài: đó là phải tin cậy như trẻ em. Điều này không bắt buộc, nhưng Ngài chỉ cố gắng dạy chúng ta phải liên lạc mật thiết với Cha của Ngài là đấng Ngài biết rõ. ‘Tại sao anh chị phải lo lắng thái quá?’, Ngài nói với dân chúng thế đó. ‘Hãy nhìn chim trời. Chúng không gieo, không gặt và không làm kho tích trữ. Có Cha của anh chị trên trời lo cho chúng. Anh chị còn quý giá hơn các đàn chim, nhưng anh chị lại lo lắng, như thể anh chị không có Cha trên trời. Đừng lo. Cha anh chị trên trời biết anh chị cần gì, trước khi anh chị xin Ngài.’

Đó là bước đầu tiên của linh đạo, là cảm thấy cần có Thiên Chúa trong đời sống và đặt mình nơi tay Ngài với lòng đầy tin cậy, tin ở tình yêu êm ái của Cha chúng ta. Chúng ta có thể cảm thấy khó khăn, bởi vì ai cũng thấy mình yếu đuối và không xứng đáng với lòng từ ái của Thiên Chúa. Nhưng cũng chính đó cho thấy tình yêu của Thiên Chúa thật là tốt đẹp. Không phải vì ngài thấy chúng ta tốt đẹp, nhưng là vì Ngài yêu thương và nhân hậu đối với chúng ta, mặc dù chúng ta yếu hèn tội lỗi. Đám dân mà Đức Giêsu giảng dạy khi Ngài nói về chim trời là những người bình dân, tội lỗi như chúng ta nếu bạn muốn nghĩ thế, mặc dù Đức Giêsu không gọi họ như thế. Đức Giêsu gọi dân chúng là con cái của Thiên Chúa, là đàn chiên nhỏ bé. Thật là cảm động trong cách thế Đức Giêsu ngỏ lời với dân chúng. Ngài bảo đảm với họ rằng Thiên Chúa lo lắng đến họ mặc dù Ngài biết họ có nhiều khuyết điểm trong đời sống. Vì thế, khi chúng ta bắt đầu tiếp xúc với Thiên Chúa, chúng ta nên vững tâm rằng ngài sẽ mở lòng tiếp đón chúng ta. Chúng ta không sợ phải phiền hà ngài. Mặc cho đời sống dĩ vãng và sự yếu hèn của chúng ta, ngài rất hài lòng khi chúng ta đến với Ngài. Giống như người cha nhân hậu đối với đứa con hoang đàng, Ngài sẽ giang tay tiếp đón chúng ta và sẵn sàng làm bạn và vô cùng nhân hậu với chúng ta. Ngài tha thứ tất cả, Ngài đổi mới tất cả. Mặc dù chúng ta đầy tràn tội lỗi, Ngài sẽ rửa sạch chúng ta và làm cho chúng ta trắng như tuyết, qua phép rửa, hoặc làm sống lại đời sống mà phép rửa ban cho để giao hoà lại với Ngài.

Chương 2

Không có gì / Có tất cả

Ngày kia, Đức Giêsu nói, ‘Chim có tổ, chồn có hang, nhưng Con Người không có nơi để ngã đầu’. Tôi suy nghĩ mãi về câu nói này. Xem như ngài tự tử thân. Nhưng không đúng lắm vì đó không phải là lẽ lối suy tư của ngài. Hình như ngài muốn nói: ‘Xem đây, tôi không có gì hết, cả đến nhà để ngủ, nhưng tôi rất hạnh phúc’. Túi tiền quản lý ngài giao cả cho Giuđa, mặc dù biết không thể tin Giuđa về vấn đề tiền bạc. Như thế cũng đủ thấy rằng Ngài không quan tâm đến vấn đề vật chất lắm. Thái độ của Ngài đối với vấn đề vật chất là căn bản để hiểu linh đạo của Ngài. Ngài chỉ có một áo choàng, không có túi tiền. Ngài thường ngủ trên sườn đồi và cầu nguyện suốt đêm ở đó, các tác giả Phúc âm nói như vậy. Ngài và các môn đệ sống nhờ vào lòng hảo tâm của dân chúng. Họ cung cấp những vấn đề vật chất, đặc biệt là thức ăn. ‘Đừng lo có gì để ăn, có gì để uống.’ Đó là lời khuyên nhủ mà Ngài thi hành trong đời sống. Tuy nhiên Ngài lại không phản đối những người có của cải theo Ngài. Maria, Máтта và Ladarô không phải là những người nghèo. Giakêu người thu thuế là một người rất giàu. Giuse Aratêma cũng là một người giàu. Rồi còn chàng thanh niên giàu có đến hỏi ngài làm gì để được cứu rỗi. Đức Giêsu bảo anh ‘hãy giữ các giới răn’. Chỉ khi anh không thoả mãn lắm với câu trả lời đó, ngài mới bảo anh, ‘Nếu anh muốn nên toàn hảo, thì hãy về nhà bán hết tài sản mà cho người nghèo’. Nhưng Ngài lại không đòi buộc anh làm thế. Ngài chỉ đề nghị điều đó vì anh tỏ ra muốn làm hơn thế nữa.

Đức Giêsu chọn đời sống nghèo. Ngài sinh ra nghèo. Lấy máng lừa làm nôi. Ngài có đủ điều kiện để thành giàu có, nhưng Ngài không muốn. Ngài thấy sống nghèo có ý nghĩa hơn. Ngài biết Ngài là ai. Của cải vật chất không thêm được gì cho Ngài. Đối với Ngài, chúng chỉ như bụi bặm ngoài đồng; vàng chỉ là đá, áo quần là da thú hoặc lá cây. Ngài không cần đến của cải vật chất để tô điểm và làm tăng phẩm giá cho mình đối với dân chúng. Điều Ngài đem đến còn quý giá hơn gấp bội: đó là tinh thần tự do và niềm vui mừng phát xuất từ đó. Chính tinh thần đó mà đức Giêsu muốn truyền đạt lại cho những ai theo ngài. ‘Phúc cho người có tinh thần nghèo khó, vì nước trời thuộc về họ.’ Ngài không nói phúc cho người cần nhu cầu vật chất hay tài

chánh, nhưng là người có tinh thần nghèo khó, vì họ được ban tự do, vui mừng và bình an của con cái Thiên Chúa, của nước trời. Đó là điều kiện để tìm được niềm vui mà đức Giêsu có và muốn những kẻ theo Ngài cảm nghiệm. Chính đó là căn bản của linh đạo của Đức Giêsu. Hãy đặt tin tưởng vào Cha trên trời là đáng biết hết mọi sự, và đừng lo lắng lăm về những gì trên trần gian. Ngài sẽ ban cho bạn những gì bạn cần.

Khi tôi còn bé, cha của tôi làm nghề bán thịt, ông thường đưa tôi và anh chị em tôi đến quán của ông. Công ăn việc làm của ông tốt nhờ có khách hàng khá giả - thẩm phán, luật sư, bác sĩ, công chức và thương gia. Cha tôi là người hàng thịt tốt, ông không ngại vào kho để chọn những miếng thịt ngon mà khách hàng muốn. Mỗi sáng người ta thường đứng trước quán đợi ông đến, vì biết rằng ông sẽ bán cho những miếng thịt ngon mới cắt vào sáng sớm.

Tuy nhiên mặc dù công việc làm ăn tốt, cha tôi cũng không lo lắng lăm về của cải vật chất. Vào mùa đông ông mặc chiếc áo choàng cũ rách lủng túi. Ông không phiền hà gì, mặc dù mẹ tôi cố vá nó lại. Ông cũng không mang giày ống vì chân bị đau. Ông mang bệnh ung nhọt căng giãn tĩnh mạch rất đau đớn. Khi đất có tuyết, ông buộc giày bằng vải bao tải, xem không được tí nào. Tôi rất lấy làm e ngại nên không muốn cùng xuống xe vận tải với ông vì có bốn năm người đang đứng chờ trước quán thịt. Khi cha tôi bước xuống xe thì có một ông thẩm phán quần áo bảnh bao nói đùa, 'Ăn mặc diện quá.' Cha tôi mỉm cười trả lời, 'Thưa ông toà, ông mới cần mặc đẹp.' Ngày kia tôi hỏi cha tôi tại sao ăn mặc như thế. Cha tôi trả lời, 'Ăn mặc không quan trọng. Cái gì có bên trong mới quan trọng. Cái đẹp của tâm hồn mới là đáng giá.' Lúc ấy tôi không hiểu lắm.

Cách đây vài năm khi tôi về hưu vì lý do sức khỏe, tôi không nhận một bổng lộc nào của địa phận, mặc dù tôi không có một lợi tức nào. Đó là lần đầu tiên tôi gần sạch túi. Tôi chỉ có đủ để sống. Tôi dùng những thức ăn mà cả người nghèo cũng chê. Tôi không có tiền sắm quần áo. Đồ đạc tôi phải đóng từ những miếng ván mua rẻ tiền. Tôi chỉ có một cái đĩa, một cái bát, hai cái ly và vài ba cái nôi, xoong, chảo. Đó là lần đầu tiên tôi biết thế nào là sống nghèo thật sự, đúng theo nghĩa của nó. Tuy nhiên đó là những ngày hạnh phúc nhất của đời tôi, mặc dù tôi không có gì. Tôi phải tập sống như đức Giêsu dạy và như tôi đã giảng dạy suốt đời tôi, 'Hãy xem chim trời . . .'. Do kinh

nghiệm sống, tôi học được điều cha tôi cố dạy tôi và điều Đức Giêsu đã dạy một cách rất tốt đẹp trong đời Ngài. Tôi thấy không cần phải có nhiều thứ để sống, không cần phải sống xa hoa, nhưng chỉ đủ để sống. Vừa đủ sống cũng đủ làm cho tôi hạnh phúc.

Một buổi sáng kia tôi đi bách bộ và không biết phải ăn gì vì không còn tiền. Tôi đi dọc theo đường và thấy ít tiền dưới cống rãnh. Nhưng tiền từ đâu mà nằm dưới rãnh? Tôi đến gần cúi xuống xem và rõ ràng là tiền nằm xếp đó vừa đủ để ăn sáng. Tôi dường như nghe Đức Giêsu nói: ‘Tôi đã bảo anh đừng lo, có tôi lo cho anh’. Đức Giêsu nói đúng. Và giờ đây do kinh nghiệm ấy tôi thấy Ngài đúng.

Sau đó không lâu, mọi sự đều thay đổi. Khi sách *Giôse* nổi tiếng thì tiền bạc lại là một gánh nặng. Dùng đồng tiền một cách khôn ngoan không phải dễ.

Theo đức Giêsu thì không có của cải vật chất làm cho chúng ta thông dong. Có của cải thì cũng có thể sống thông dong, nhưng nó lại tạo ra nhiều trách nhiệm phiền toái làm cản trở thông dong. Điều quan trọng là đừng để bị ràng buộc vào những gì chúng ta có, lớn hay nhỏ, và đừng để lòng quá bận bịu đến chúng mà tinh thần không trưởng thành được. ‘Kho tàng của người ở đâu thì lòng người ở đó.’ Nhưng con người không cần phải có nhiều của cải mới bận bịu. Một người nghèo cũng có thể quá bận bịu với của cải ít ỏi của mình còn hơn người giàu đối với tài sản kếch sù của họ.

Thông dong và an bình mà Đức Giêsu nói đến không phải chỉ đối với của cải vật chất, nhưng với tất cả những gì tạo nên lo âu làm xáo trộn đời sống nội tâm. Một đặc điểm của đời sống của Đức Giêsu là Ngài sống rất an tĩnh. Khi nghĩ đến những ồn ào chung quanh Đức Giêsu - dân chúng tuôn đến Ngài và kẻ thù tìm cách tiêu diệt Ngài - và thật lạ lùng khi thấy Ngài sống rất điềm tĩnh. Điều đó đủ cho thấy Ngài không dính bén với những gì có thể phá tan cái an tĩnh nội tâm của Ngài. Ngài cố gắng chia sẻ điều đó với những người theo Ngài, để họ cũng có thể tìm thấy cái an bình trong đời sống của Ngài.

Nếu đức Giêsu có ban gì cho những người theo Ngài thì đó là ơn an bình. ‘Bình an cho anh em, tôi ban bình an của tôi cho anh em.’ Ngài không ngừng nói đến bình an mà Ngài sẽ ban cho những ai chấp nhận đường lối của Ngài. Đó là chủ đề triền miên khắp sứ điệp của Phúc âm. Đó là nhãn hiệu của linh đạo của Ngài, và phải là dấu chỉ đặc biệt của các môn đệ của Ngài, dù sống ở bất cứ thời điểm nào.

Nếu thế, tại sao những kẻ tin theo Đức Giêsu lại không có dấu gì là có an bình cả? Câu trả lời rất đơn sơ : Qua mọi thể hệ các môn đệ của Đức Giêsu không gắn gũi với sứ điệp Ngài mang đến. Chúng ta, bất cứ thuộc giáo phái nào, lớn lên được dạy dỗ giữ đạo của chúng ta một cách mặc nhiên. Tuy nhiên giữ các phong tục và luật đạo không tạo thành môn đệ của Giêsu. Người ta nói nhiều về việc chấp nhận Đức Giêsu và dấn thân cho Ngài, nhưng thường thì sự dấn thân đó ít ăn nhập gì với chính Đức Giêsu. Đó chỉ là sự chấp nhận một vị thầy đã đem đến một sứ điệp và lẽ lối sống mà quần chúng theo. Đó không phải là sứ điệp của Đức Giêsu, mà chỉ là sự hướng dẫn và sự diễn dịch của vị thầy. Vị thầy ấy trở thành một lối sống. Đó không phải là mối liên hệ cá nhân trực tiếp với Đức Giêsu.

Nếu muốn khai triển một linh đạo dựa vào đời sống của Đức Giêsu, thì điều cần thiết là hãy mở lòng ra cho Giêsu đi vào cuộc sống của chúng ta để Ngài làm bạn và hướng dẫn chúng ta. Ngài đã hứa, ‘Tôi không để anh em mồ côi; tôi sẽ đến với anh em . . . Những ai yêu mến tôi, thì sẽ được Cha tôi yêu mến, và tôi sẽ yêu mến họ và bày tỏ tôi cho họ’. Đó là căn bản của linh đạo Kitô giáo, là sự hiện diện sống động của Đức Giêsu nơi tâm hồn của chúng ta. Ngài ở đây, không phải chỉ là người nộm không nghe không nói, nhưng là một cộng sự viên đặc lực, hướng dẫn và vỗ về khi chúng ta cần đến Ngài. Căn bản của linh đạo Kitô giáo là tình thân hữu huyền nhiệm với Đức Giêsu, và đó là hành trình duy nhất cho từng cá nhân.

Một khi mở lòng ra cho Thiên Chúa và có thiện chí theo ân sủng của ngài trong đời sống, chúng ta lại muốn biết kết quả ngay. Tuy nhiên chúng ta thực sự đang hành trình một nơi xa lạ. Linh Đạo là một cuộc hành trình thực sự về cõi vô tri. Đâu là thông số, là luật lệ và đường hướng? Chúng sẽ dẫn đưa về đâu? Có phải mọi người sẽ đi cùng con đường và giống nhau trong cuộc hành trình bất thường này chăng? Chúng ta có phải bỏ đi cá tính và dập tắt hết bản ngã để trở thành con người mới không?

Nhiều người nghĩ rằng phải bỏ con người cũ khi sống đời sống tinh thần và trở nên thánh thiện ngay. Không phải thế đâu. Thể xác của chúng ta không lớn lên nhanh chóng được. Tình cảm và tâm trí của chúng ta cũng không trưởng thành ngay lập tức. Trưởng thành là cả một tiến trình dài. Đời sống tinh thần cũng vậy. Chúng ta trưởng thành trong suốt cuộc sống. Nếu không thể ép thân xác lớn lên một

sớm một chiều, thì cũng không ép được đời sống tinh thần mà không gây nên tổn hại, bởi vì làm như thế là tự ép mình sống hoàn toàn trước khi phát triển đầy đủ nghị lực và bác ái xây dựng đời sống toàn thiện. Mỗi người phát triển theo đường lối của Thiên Chúa hoạch định cho mình. Thánh Phaolô nói rằng ân sủng xây dựng trên thiên nhiên, chứ không huỷ hoại thiên nhiên.

Như vậy đường lối của Thiên Chúa là gì? Có lẽ chúng ta không bao giờ biết được, và cũng không cần phải biết. Điều quan trọng là chúng ta phó thác hoàn toàn để Ngài tận dụng khi thấy cần. Đó là công việc của Ngài. Chúng ta chỉ là thụ tạo, là tô tử của Ngài. Bản phận của chúng ta là phó thác tùy Ngài xử dụng. Khiêm tốn là điều kiện căn bản trong liên hệ với Thiên Chúa. Tuy nhiên chúng ta cũng nên tin chắc rằng Thiên Chúa sẽ sử dụng chúng ta. Đường lối của Ngài cho chúng ta sẽ rất hấp dẫn và phiêu lưu. Nhiều người ngại không dám trao toàn thân cho Chúa và tiếp đón Ngài vào cuộc sống, bởi vì họ sợ rằng sẽ không có gì hứng thú, và như thế đời sống của họ sẽ trở thành nhàm chán. Trí óc sáng tạo của Thiên Chúa không ai tưởng tượng nổi. Đời sống của chúng ta sẽ trở nên hấp dẫn khi chúng ta gặp được Thiên Chúa và khi Ngài trở thành cộng sự viên tích cực trong đời sống của chúng ta. Cuộc sống của chúng ta trở thành hấp dẫn một khi chúng ta dứt khoát để Ngài hướng dẫn chứ không tự bước đi theo một đường lối riêng tư. Điều này rất có ý nghĩa. Thiên Chúa không dựng nên chúng ta cách ngẫu nhiên. Ngài dựng nên chúng ta với một mục đích và muốn chúng ta hoàn thành mục đích ấy. Nhưng Ngài lại cần chúng ta hợp tác. Khi chúng ta dâng cho Ngài thiện chí và mở lòng đón nhận Ngài (chúng ta chỉ cần làm có thể) thì Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta thi hành nhiệm vụ đã được sắp đặt cho. Việc này rất thú vị và thưởng lệ, vì ân huệ và tài năng Ngài ban cho rất thích hợp với công việc Ngài hoạch định cho chúng ta. Đó là kế hoạch đem lại thành công, hạnh phúc và thoả mãn.

Chương ba

Mãi mãi là bạn

Tương quan với Đức Giêsu đề cập trong chương trước cũng giống như mọi mối tương quan, nghĩa là cần phải được bồi dưỡng. Nó phải được bồi dưỡng bằng kinh nguyện. Tôi biết nhiều người khi nghe nói đến cầu nguyện là bỏ đi ngay. Cầu nguyện xem ra không có ấn tượng tốt nơi tâm trí nhiều người. Đối với họ cầu nguyện là công việc nhàm chán và vô bổ vì như thể hầu chuyện mà chẳng bao giờ được đáp ứng, là chia sẻ mà chẳng bao giờ được chia sẻ lại, là cầu xin trong lúc tuyệt vọng mà chẳng được đáp lại, nói mà người không nghe! Nhưng đây không phải là loại cầu nguyện mà tôi muốn nhắc đến. Người ta nản lòng khi cầu nguyện vì muốn được nhận lời ngay, nếu không được thì đâm ra chán nản. Họ xem Thiên Chúa như một ông thần mà nhà ảo thuật chỉ cần phát tay một cái là ông hiện ra ngay. Thiên Chúa không hành động như thế. Ngài không hành động ngay. Ngài rất nhẫn nại và êm ái cứu chữa.

Cầu nguyện mà tôi muốn nói đến đây là dứt bỏ chính mình, không mong mọi gì cả, nhưng chỉ đặt mình trước Thiên Chúa và chia sẻ cảm nghĩ hay đau khổ của mình với ngài. Đó là lối cầu nguyện mà bạn mở lòng ra với Thiên Chúa: ‘Lạy Chúa, con đây. Con không xin gì cả. Con chỉ muốn ở với Chúa và bộc lộ lòng con ra với Chúa. Con cần có Chúa và tùy ý Ngài xử dụng. Chúa muốn con làm gì, con xin sẵn sàng. Con không biết phải nói gì với Chúa. Con không biết phải xin gì. Con cũng không biết cái gì là cần thiết cho con. Chúa biết tất cả. Con biết Chúa muốn chia sẻ nhiều điều với con và con sẵn sàng nghe. Xin nói cho con nghe. Xin đừng bỏ con một mình’.

Cầu nguyện như thế là có hiệu quả nhất. Không phải đòi được nhận lời ngay. Thiên Chúa cũng không làm thế. Đó là lối cầu nguyện của một tâm lòng khiêm tốn mà Thiên Chúa có thể hoạt động được. Người có lòng khiêm tốn thì luôn lắng nghe, và như thế cũng mở đường cho Thiên Chúa hoạt động, để Ngài hướng dẫn tư tưởng, cảm nghĩ và chỉnh đốn cái nhìn của mình. Như thế khi nhìn đến tạo vật, chúng ta sẽ xem đây là hồng ân Chúa ban, chứ không phải chỉ là vật để xử dụng rồi quăng đi. Khi nhìn đến con người, đây là người đáng ghé thăm, chúng ta vẫn thấy Thiên Chúa nơi họ mà đối xử cho phải phép. Khi gặp đau

khổ, chúng ta biết có Chúa ở đây và Chúa sẽ biến đau khổ thành ân sủng. Chúng ta cũng chẳng cần phải kêu xin. Thái độ cởi mở như thế khi cầu nguyện sẽ giống như lòng tín cẩn của trẻ em, luôn luôn sẵn sàng khi Thiên Chúa dạy bảo theo cách thế Ngài muốn.

Dứt bỏ chính mình là yếu tố căn bản khi cầu nguyện. Chúng ta trở nên mềm dẻo dễ uốn nắn và dễ xử dụng trong tay Thiên Chúa. Đó là điều Ngài rất mong muốn nơi chúng ta, nhưng có mấy ai cho Ngài! Nếu cho Ngài thì chúng ta sẽ được Ngài sử dụng cách tối đa. Đó là lý do mà Ngài dựng nên chúng ta sống một đời sống đặc biệt.

Dứt bỏ bản thân là điều rất khó làm, vì thế cần phải tập luyện. Không phải chỉ dứt bỏ vật chất, nhưng phải dứt bỏ những nhu cầu thầm kín vì chúng thúc đẩy chúng ta thi hành những chương trình riêng tư mà không đếm xỉa gì đến điều Thiên Chúa muốn. Chúng ta bất lực trong việc gạt bỏ những nhu cầu tưởng tượng hoặc đã được thiết kế. Chính những nhu cầu này tạo khó khăn cho việc dứt bỏ bản thân và tạo nên chán nản. Cho dù có phải nỗ lực để đạt đến chút ít việc dứt bỏ bản thân, thì cũng đáng công lắm, vì chúng ta mở lòng ra đón nhận ân sủng Chúa ban để được bình an.

Khi tôi học môn thần học (có lẽ lúc ấy tôi độ 24 tuổi), đó là thời điểm cực kỳ quan trọng cho đời sống tinh thần của tôi, tôi muốn được phục vụ ở Rôma, làm việc ở bộ ngoại giao chẳng hạn. Thực ra chẳng có mấy hy vọng. Nhưng nếu tôi cố gắng xoay xở, có thể tôi cũng đạt điều tôi muốn. Lúc ấy tôi có viết một bài về thần bí học. Giáo sư gọi tôi đến để giải thích cho ông nghe. Khi nghe tôi, ông rất thán phục và hỏi tôi có muốn phục vụ ở Rôma không. Ông bảo rằng tôi có óc tự biện và cần có những nhà thần học như thế. Tôi trả lời rằng có, và ông bảo ông sẽ cố gắng. Nhưng không có gì xảy ra cả và tôi cũng chẳng màng nhắc ông, dầu khi ông được bầu làm Bè Trên ở Rôma. Tôi đã đạt đến thời điểm trong đời sống tinh thần mà mọi việc tôi đều phó thác trong tay Chúa và không mưu đồ việc gì mình muốn cả.

Quyết định đó một phần nào đã gây ra tai hại cho tôi, bởi vì tôi gặp nhiều khó khăn trong lần bổ nhiệm sau đó. Tôi được sai đi dạy tại một trường trung học của tu hội chúng tôi tại Bronx. Không một linh mục nào ở đó ra đón tôi cả. Một linh mục khách từ Hoà Lan đang ở đó nói cho tôi biết rằng các vị kia đi vắng vì không muốn tôi đến. Thật là tai hại cho tôi vì đó là nhiệm sở đầu tiên của tôi. Tuy nhiên tôi nghĩ rằng đó là vấn đề của Chúa chứ không phải của tôi. Mặc dù không ai

hỏi han đến tôi trong suốt mấy tuần lễ, tôi vẫn thi hành phận sự của tôi và mạnh mẽ đương đầu với cái bất nhân của những vị lớn tuổi và cũng là những tu sĩ ! Dần dần tôi được biết trường học đang gặp nhiều khó khăn, nhiều học sinh là những tù nhân tại ngoại. Trường học xin vị Giám tỉnh cho một linh mục lực lưỡng, loại lực sĩ cử tạ. Khi phải nhận tôi, một con người với dáng vóc mảnh khảnh, họ bức tức lắm cho đến khi tôi trở nên bình dân với học sinh và ban giáo chức. Sau đó mọi việc mới thay đổi.

Vài năm sau, tôi được gửi đến một thành phố hẻo lánh ở vùng Pennsylvania. Sau bốn năm hoạt động ở Nữ Ước, chuyển thay đổi này thật là khó khăn. Thế nhưng đó là thời gian tôi sống hạnh phúc nhất mặc dù gặp nhiều trắc trở. Sau đó tôi được đưa đi dạy ở chủng viện và phục vụ ở một số nhiệm sở khác mà không thấy có lý do gì chính đáng. Các nhiệm sở kế tiếp lại càng khác nhau và tôi không bao giờ được huấn luyện hay chuẩn bị cả, như làm việc trong những khu Do thái, Tin Lành, phục vụ người già, phục vụ trong những khu bất ổn, những trại tù, đứng trong danh sách hội đồng kiểm duyệt tình trạng các tù nhân thiếu niên cũng như những vấn đề mà tôi chưa từng đương đầu. Mâu thuẫn ở chỗ là tôi chỉ muốn học và viết lách.

Thật may mắn là tôi đã không bao giờ chống đối những lần bổ nhiệm này, bởi vì cũng nhờ đó mà tôi có được những kinh nghiệm để viết lách, để đặt nhân vật Giôse trong nhiều môi trường khác nhau cho câu chuyện *Giôse* thêm phần sâu sắc và dễ tin. Tôi không thể nào viết lách được nếu không có được các kinh nghiệm trên. Nhờ thế mà sách *Giôse* đã ảnh hưởng đời sống của hàng triệu độc giả trên thế giới. Do đó, theo kinh nghiệm cá nhân, tôi thấy được giá trị của việc từ bỏ tham vọng cá nhân mà đặt mình trong tay Thiên Chúa để Ngài hướng dẫn cho.

Có thể có người phản đối lối sống này vì nó làm cho chúng ta mất lòng tự tin mà phó thác mình cho những sức mạnh mù quáng trong đời sống. Điều này đúng nếu chúng ta không tin có Chúa là đấng luôn quan tâm đến chúng ta. Tuy nhiên linh đạo của chúng ta đặt trên nền tảng là có một Thiên Chúa và Ngài là vị Thiên Chúa yêu thương. Càng lớn tuổi tôi càng thấy được cách thức Thiên Chúa hoạt động nơi con người. Thời trẻ mặc dầu đầy dẫy những xáo trộn, đau khổ hay lêu lổng, nhưng khi lớn lên với kinh nghiệm sống mà nhìn lại, thì chúng ta thấy đó là nền tảng và quy trình đào tạo cho những công việc tốt đẹp

mà Thiên Chúa đã sắp đặt cho tương lai của chúng ta. Tôi không muốn nói kế hoạch sinh nhai, nhưng nói đến động lực của đời sống với những va chạm và liên hệ cùng những cách thức tác động tha nhân, cũng như nghĩ đến ảnh hưởng của chúng ta trên thế giới, trên gia đình, trên đời sống xã hội và nghề nghiệp.

Hãy nhìn đời sống của Maisen chẳng hạn. Ông là người Dothái sinh trưởng ở Ai-cập. Vua Pharaô của Aicập ra chỉ dụ tàn sát hết mọi trẻ trai Dothái dưới hai tuổi. Thân mẫu của Maisen đã giấu ông trong đám sậy gần cung điện Pharaô. Công chúa Aicập nhìn thấy hài nhi Maisen và đem nó vào cung điện nuôi nấng như người thuộc hoàng tộc. Khi lớn lên Maisen lại làm việc trong triều đình vua. Rồi một ngày nọ Maisen thấy một binh sĩ Aicập đánh đập một tên nô lệ Dothái. Maisen bèn can thiệp và lỡ tay đánh chết binh sĩ Aicập. Sau đó có trát tìm bắt Maisen và kể từ đó đời sống của ông thay đổi toàn diện.

Maisen trốn vào sa mạc Sinai và sống ở đó nhiều năm. Ông gặp người con gái của một trưởng bộ lạc và cưới cô. Sau đó Thiên Chúa gọi ông về lại Aicập để giải phóng dân Ngài. Bốn mươi năm kế tiếp, Maisen bận rộn với công việc quốc gia Dothái, lãnh đạo hơn nửa triệu dân lang thang trong sa mạc cho đến ngày đến được đất hứa. Bạn chỉ có thể nghĩ rằng cuộc đời dĩ vãng của Maisen là thời gian Thiên Chúa uốn nắn ông cho công việc Ngài dành sẵn cho ông. Nếu không có những năm kinh nghiệm hành chánh ở Aicập, cũng như những năm tháng cô đơn lang thang trong sa mạc Sinai, Maisen đã không sẵn sàng làm những đại sự trong tương lai. Có thể ngay cả việc giết binh sĩ ở Aicập cũng có trong chương trình đào tạo ông thành một luật gia vĩ đại. Maisen có sứ mạng loan truyền lề luật của Thiên Chúa trong khi ông đã phạm một trong những lề luật căn bản là giết người!

Bạn cũng thấy những việc tương tự nơi nhiều nhân vật có ảnh hưởng sâu xa đến đời sống dân chúng. Không phải tình cờ mà họ trở thành vĩ nhân. Nhưng là những năm tháng cơ cực chuẩn bị và đào tạo mà Thiên Chúa rèn đúc tâm hồn họ cho tương lai. Họ đã phải bị nung cháy và thử thách nặng nề trong khi Thiên Chúa âm thầm hoạt động trong tâm hồn họ, để họ có cái nhìn sâu sắc về đời sống và thông hiểu những hoạt động tương lai dành cho họ.

Công việc đào tạo này khác nhau ở từng cá nhân. Thánh Phaolô có nói đến những ân sủng và hoạt động khác nhau của thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô. Thánh Linh hoạt động khác nhau nơi từng cá

nhân vì mọi người có nhiệm vụ riêng biệt trong việc xây dựng thân thể màu nhiệm. Để thi hành những công việc riêng biệt, mỗi người chúng ta phải được Thiên Chúa đào tạo cách đặc biệt. Ân sủng kiện toàn tự nhiên và Thiên Chúa tuân tự hoạt động trong chúng ta, ban nhiều ân sủng để nắn đúc đời sống của chúng ta. Vì thế không ai giống ai; linh đạo không phải là một bản thạch mà ai ai cũng được mài giũa theo một khuôn mẫu. Thực vậy, đời sống nội tâm thì độc đáo nơi mỗi người. Mỗi người trưởng thành theo cách thức riêng tư của mình, trong khi Thiên Chúa ban ân sủng cho họ mà con mắt người đời không sao soi bói được.

Thật là kỳ chướng khi chúng ta ép người khác hành động và thay đổi đường lối của họ cho hợp với lối sống và những giá trị đạo đức của chúng ta. Tôi không muốn nói đến những vấn đề hệ trọng như đón nhận Thiên Chúa vào đời sống, nhưng nói đến việc ép buộc người khác cầu nguyện như chúng ta hoặc thi triển ân sủng Chúa Thánh Linh theo như chúng ta nghĩ. Bởi vì làm thế, chúng ta sẽ can thiệp vào công việc của Thiên Chúa tác động trên mỗi người. Thật là ghê tởm khi ép buộc người khác trong vấn đề tu đức, bởi vì mỗi người đang ở trong một giai đoạn khác nhau trên đường nên thánh. Thiên Chúa hoạt động rất tế nhị trong đời sống mỗi người chúng ta. Vì thế can thiệp vào sự mật thiết giữa người khác với Thiên Chúa thì thật là thô lỗ. Lại nữa chúng ta cũng không bao giờ biết được việc gì đang xảy ra trong tâm hồn họ. Chúng ta có thể phán đoán là họ không thánh thiện và cần được thúc đẩy, nhưng thực ra chúng ta không biết gì cả. Linh đạo chân thực thì lại rất thâm sâu và có người là một đấng thánh mà không ai nhận ra được. Chúng ta tiến đến mức độ đang có là nhờ Thiên Chúa hướng dẫn; có khi sau nhiều năm không đáp lại đường lối của Thiên Chúa lại bỗng nhiên tiếp nhận ân sủng của Ngài. Tại sao chúng ta dám can thiệp vào đời sống của kẻ khác mà nghĩ rằng chúng ta có thể ép họ đột nhiên sống thánh thiện. Đấy không phải là đường lối của ân sủng Thiên Chúa, và sự thay đổi đột ngột đó cũng không phải là chân chính, vì đó là kết quả của ép uổng và dọa nạt.

Sự liên hệ của mỗi người với Thiên Chúa là một màu nhiệm, một màu nhiệm rất sâu thẳm mà chúng ta không thể dò được. Chúng ta chỉ biết rằng Thiên Chúa đang hình thành một tác phẩm xinh đẹp tuyệt vời mà mắt nhân loại không thể nhìn thấu cũng như tâm trí không thể thấu hiểu được. Với thời gian, chương trình của Thiên Chúa bắt đầu hình

thành và cho thấy những gì dấu ẩn bên trong. Tôi tin chắc rằng mỗi người chúng ta sẽ có thể nhận ra mô thức mà Thiên Chúa đang tạo ra cho đời sống của chúng ta. Với tuổi đời, chúng ta sẽ nhận ra mô thức ấy, và sẽ nhìn thấy rõ ràng hơn khi nhìn từ đằng xa. Chúng ta sẽ thấy những điều tốt đẹp phát sinh từ những kinh nghiệm đau đớn của tuổi trẻ. Tôi đã trải qua mười năm suy thoái của tuổi trẻ cho đến lúc tôi thụ phong linh mục. Trong thời gian ấy tôi thấy khó mà tin rằng có Thiên Chúa. Không phải là tôi không tin. Đức tin của tôi lớn mạnh hơn bao giờ hết, nhưng đêm tối lại dày đặc hầu như không chịu nổi, nhất là khi nghĩ rằng cho đến thời điểm ấy tôi sống rất mật thiết với Thiên Chúa. Tôi chỉ còn cố tin mà bám lấy Ngài, trong tăm tối và trong đau khổ, cả đến ngày tôi thụ phong linh mục. Tuy nhiên, đó là những năm sung túc của đời sống tu đức trong khi Thiên Chúa giúp tôi hiểu biết Ngài, hiểu biết tha nhân và chính tôi nhiều hơn. Tôi nghĩ rằng tôi không thể thực hiện công việc tôi đang làm nếu tôi đã không trải qua những kinh nghiệm trước đó trong đời sống. Những điều tôi học hỏi được đã chuẩn bị tôi cho tương lai, mặc dù tôi đã nghĩ rằng tôi không thể chịu đựng cho đến lúc ấy.

Tôi không nghĩ rằng ai ai cũng phải đi con đường ấy để đến Thiên Chúa, nhưng đối với tôi thì đó là con đường thiết yếu cần phải đi. Những người khác thì lại có những kinh nghiệm khác tùy theo đường lối Thiên Chúa uốn nắn và hướng dẫn họ. Bài học cao quý là mỗi người trong chúng ta là độc nhất và đặc biệt. Chúng ta cần phải để Thiên Chúa hoạt động nơi tâm hồn của chúng ta theo cách thức Ngài muốn vì Ngài là một tay thợ lão luyện sẽ hoàn thành một kiệt tác.

Chương bốn

Lạy Chúa, Ngài ở đâu?

Giờ đây Thiên Chúa đã bắt đầu hoạt động trong chúng ta và chúng ta cũng cảm thấy thoải mái với Ngài, thì đừng sợ hãi nhưng hãy hoàn toàn tin cậy nơi Ngài. Đây là điều khó làm. Các Tông Đồ cũng cảm thấy thế. Mặc dù sống với Đức Giêsu nhiều năm và chứng kiến những việc lạ lùng Ngài làm, nhưng các ông cũng còn do dự và ngờ vực, ngay cả khi Ngài có mặt, như khi Ngài gọi Phêrô lội đến với Ngài lúc biển động. Phêrô vâng lời nhảy xuống biển, nhưng lại hoảng hốt khi nghĩ mình đang làm gì. Chúng ta quen làm chủ lấy mình. Chúng ta được đào tạo sống độc lập, sống tự chủ và gọi đó là 'có tinh thần trách nhiệm'. Bây giờ không dễ dàng bỏ thái độ ấy đi mà đón nhận Thiên Chúa vào đời sống, đừng nói chi đến việc để Ngài điều khiển đời sống của chúng ta. Nhưng đó là cách thức độc nhất mà chúng ta có thể hoạt động cách hữu hiệu và sống còn. Các phụ huynh cũng thường cảm thấy khó khăn để Thiên Chúa điều khiển con cái mình. Các cụ nghĩ rằng chỉ có thể bảo vệ con cái khi kiểm soát và hướng dẫn từng bước đi của chúng. Khi không kiểm soát được chúng nữa thì các cụ thất vọng. Các cụ sợ rằng đời sống của chúng sẽ bị tàn phá. Tuy nhiên phó thác chúng cho Thiên Chúa là cách thế duy nhất để giúp chúng, chúng có thể ở vào lứa tuổi hai mươi lăm, ba mươi hay lớn hơn nữa. Thiên Chúa có thực. Ngài đang chờ cơ hội để trợ giúp nếu chúng ta mở lòng đón nhận Ngài. Đó không phải là trốn tránh trách nhiệm, không phải là buông tay nhưng là công tâm chấp nhận rằng mình không quản lý được đời sống với bao phiền toái do bản chất yếu đuối của thân phận con người, hoặc do những lực lượng bên ngoài. Đó là lời cầu xin Thượng Đế cứu giúp.

Việc phó thác cho Thiên Chúa có một nền móng thần học vững chắc vì Thiên Chúa không dựng nên chúng ta cách bừa bãi. Ngài dựng nên chúng ta trong yêu thương và lo lắng, Ngài hoạch định nhiều việc lạ lùng cho đời sống chúng ta, không chỉ cho chúng ta nhưng còn cho những người mà chúng ta sẽ tiếp xúc. Ngài quan tâm đến vai trò của chúng ta trong xã hội và ảnh hưởng của chúng ta với tha nhân. Đức Giêsu có lần bảo rằng Cha của Ngài biết chúng ta tường tận, Ngài biết

cả sợi tóc trên đầu chúng ta. Thiên Chúa dấn thân vào đời sống của chúng ta không phải để xoi mói hoặc bắt lỗi, nhưng để giúp chúng ta hiểu biết chính bản thân và cảm thấy thoải mái với Ngài và để Ngài hướng dẫn cho. Càng độc lập thì càng khó mà phó thác cho Thiên Chúa. Chúng ta quen phân tách mọi hoàn cảnh và tìm câu giải đáp, vì thế phó thác cho Thiên Chúa và mở lòng đón nhận Ngài bị xem như là thua cuộc và lẩn tránh trách nhiệm. Nhiều người không thể hiểu được. Tuy nhiên, chúng ta cần phải cộng tác với Thiên Chúa vì đó chính là đường lối linh đạo. Không có Thiên Chúa thì chúng ta không thể làm gì được vì Ngài là bí quyết của cuộc sống, nhưng Ngài cũng cần chúng ta để hoàn thành chương trình của Ngài trong công cuộc sáng tạo, một sáng tạo, theo ý Ngài, còn bất toàn và chưa hoàn tất. Phận sự của chúng ta là giúp hoàn mỹ công cuộc sáng tạo. Tuy nhiên Ngài không xâm phạm tự do của chúng ta mà bắt buộc chúng ta hợp tác với Ngài, mặc dầu Ngài cần chúng ta hợp tác để hoàn thành những mục tiêu của Ngài trong vũ trụ.

Hãy nhìn vũ trụ cách tổng quát. Nhiều quốc gia đang đói khát, trong khi một số quốc gia lại dư ăn. Người ta oán ghét Thiên Chúa. "Nếu Thiên Chúa tốt lành, tại sao Ngài dung túng sự dữ và cơ cực?" Đó không phải tại Thiên Chúa. Ngài hoạt động với nhân loại là thụ sinh của Ngài. Ngài hoạt động với và qua trung gian nhân loại. Ngài luôn luôn thi hành phận sự của Ngài. Ngài ban cho chúng ta nhiều hơn là chúng ta cần, để chúng ta chia sẻ với những ai đang túng thiếu. Chính chúng ta cắt đứt giây liên lạc với Ngài và từ chối chia sẻ gánh nặng, vì thế mới có lo buồn và khổ não mọi nơi.

Đời sống cá nhân chúng ta cũng thế. Thiên Chúa muốn tham gia vào, nhưng chúng ta lại muốn độc lập và sợ mất nó nếu để Thiên Chúa bước chân vào. Chúng ta tranh đấu và cực chẳng đã mới bỏ đi tính bướng bỉnh. Nhưng lạ thay, Thiên Chúa lại muốn cho chúng ta hưởng thụ đời sống Ngài ban. Ngài muốn là cộng tác viên của chúng ta chứ không muốn làm cho chúng ta cơ cực, mất hạnh phúc và mất tự do. Ngài muốn cho chúng ta biết làm sao có thể hoàn tất công việc của chúng ta, được an bình và thỏa mãn. Thiên Chúa chỉ muốn thế. Đức Giêsu cũng đã hứa rằng ai chấp nhận Ngài thì Ngài và Cha của Ngài sẽ đến cư ngụ nơi họ.

Tôi nghĩ rằng người ta không biết đó là một đặc ân cao cả và kỳ lạ. Khi nghĩ đến việc Đức Giêsu hứa sẽ thiết lập một liên hệ với chúng

ta, làm bạn đồng hành với chúng ta, thì chúng ta không khỏi xúc động và an tâm. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ cô đơn.

Phó thác cho Thiên Chúa không có nghĩa là chúng ta không còn suy nghĩ, không mơ tưởng cho tương lai. Thực ra đời sống sẽ không thay đổi. Chúng ta vẫn thức dậy buổi sáng, cầu nguyện, xếp đặt công việc, làm những việc thường làm. Chỉ có khác là chúng ta mở lòng ra cho Thiên Chúa mà đem Ngài vào đời sống của chúng ta. Và khi hoàn cảnh cho thấy Thiên Chúa muốn nói gì với chúng ta, thì chúng ta lắng nghe và dù có bận đến đâu đi nữa, chúng ta cũng theo Ngài hướng dẫn. Điều này sẽ xảy ra thường xuyên hơn khi chúng ta tìm thấy Ngài. Ngài sẽ dàn xếp những hoàn cảnh của đời sống để chúng ta có thể chấp nhận thay đổi. Chẳng hạn Ngài đưa đẩy một người lạ đến bàn thảo với chúng ta về một dự án hay một công việc mà chúng ta không bao giờ nghĩ đến và như thế mở ra cho chúng ta một chân trời mới. Ngài sắp đặt hoàn cảnh mới để thay đổi đường hướng của chúng ta. Cuộc sống sẽ hấp dẫn hơn và chúng ta biết đây là Thiên Chúa mở cửa và để chúng ta hoạt động với Ngài.

Một trong những vấn đề chúng ta gặp phải trong việc giao tiếp với Thiên Chúa là cảm thấy mình bất xứng. Tại sao Thiên Chúa lại quan tâm đến tôi? Cứ xem những gì tôi đã làm và những nơi tôi đã bước chân đến! Tôi đã vấp ngã và thất bại nhiều lần và đã không để Thiên Chúa chia sẻ đời sống với tôi. Tại sao giờ đây Thiên Chúa lại quan tâm đến tôi?

Đó là vấn đề không thể hiểu được. Nó đã làm cho các thánh nhân bối rối. Chúng ta mang nhiều khuyết điểm khi đến với Thiên Chúa. Chỉ còn cách là cúi đầu khiêm tốn đến với Ngài. Chúng ta đã quá ích kỷ và dành ít thời giờ cho Thiên Chúa trong quá khứ cũng như đã phạm lỗi một cách trầm trọng. Tại sao Thiên Chúa lại phải quan tâm? Nếu chúng ta đối xử với người đời như thế, tất họ sẽ ngoảnh đi nơi khác. Tuy nhiên chúng ta đang tiếp xúc với một đấng có một lối hành xử khác với nhân loại, Ngài không phiền hà gì. Chúng ta đang tiếp xúc với một đấng dựng nên chúng ta trong yêu thương, ngài nhìn đến tội lỗi của chúng ta không như những nhà thần học hay quan án xét xử, nhưng như một người cha, một bà mẹ yêu chiều con cái, xem tội lỗi của chúng ta như những bước chân tập tễnh học sống. Một đứa trẻ tập đi và trượt ngã, và cứ ngã mãi cho đến khi mạnh đủ để bước đi. Có cha mẹ nào phạt con ngã té khi chúng tập đi?

Đó là tình trạng của chúng ta. Thiên Chúa rất thực tế. Dù sao Ngài cũng là đấng tạo dựng nên chúng ta và biết chúng ta sẽ hành xử thế nào. Chúng ta sẽ ngỡ ngàng khi nghĩ đến những gì chúng ta có, nhưng Thiên Chúa hiểu biết cái phức tạp của những nhu cầu và những động lực đang sôi sục trong chúng ta. Ngài biết chúng ta đang quờ quáo bước đi giữa những tham sân si của cõi lòng. Ngài sẽ không thực tế nếu Ngài lánh xa chúng ta là thụ tạo Ngài dựng nên thế ấy. Thực vậy, Ngài không làm như thế. Đức Giêsu suốt đời đã cố gắng thuyết phục dân chúng rằng Cha của Ngài rất hiểu biết nhân loại. Câu chuyện đứa *con hoang phí* là một thí dụ tuyệt vời về điều đó. Thực ra đó là câu chuyện *người cha hoang phí* nếu bạn đọc kỹ lại. Có người cha nào đối xử với đứa con vô trách nhiệm như trong cốt chuyện? Ông còn chia gia tài cho nó trước khi ông chết. Thế rồi sau khi người con bỏ nhà ra đi và tiêu phí hết tiền bạc cho thoả mãn và can đảm trở về, thì người cha lại chạy ra đón lấy nó, cung chiều nó, mở tiệc ăn mừng mà không nhắc gì đến dĩ vãng. Rõ ràng Đức Giêsu muốn nói cho chúng ta hiểu về Cha của Ngài là thế đó, Cha ngài cũng đối xử với chúng ta như vậy, Ngài ban cho chúng ta dư đầy.

Chúng ta là những người con hoang phí, chúng ta tiêu xài hầu hết những gì Thiên Chúa rộng rãi ban, phung phí cho chính mình, rồi gặp khổ đau và cạn túi thì trở về với Thiên Chúa. Nhưng Ngài lại mở lòng đón nhận chúng ta.

Chúng ta lo lắng về những gì mình đã làm và những khổ đau mình đã tạo nên. Chúng ta lo đến những người mình yêu mến và những khổ đau họ đang mang. Thiên Chúa cất những điều ấy đi mà mang lấy vào mình. Ngài bảo đảm sẽ chữa lành những vết thương ấy, sẽ thoa dịu những vết thương do chúng ta tạo nên, cũng như những lo lắng cho những người chúng ta yêu mến. Thiên Chúa làm thế đấy. Thời gian trôi qua, chúng ta sẽ cảm thấy bớt khổ đau, và những người chúng ta yêu mến cũng sẽ khá hơn và an bình hơn. Những làm lỡ chúng ta làm trong quá khứ giống như những vết chân trên bùn được tuyết đông phủ lấp và rồi trở thành những luống hoa rừng khi xuân đến. Thiên Chúa làm mọi sự ra mới. Với Thiên Chúa hiện tại mới là quan trọng. Ngài chữa lành những vết thương của dĩ vãng để chúng không còn năng lực hủy diệt những gì chúng ta tìm thấy nơi tình yêu của Ngài đối với chúng ta.

Vì sự hiện diện của Thiên Chúa mỗi lúc càng thúc bách và xác

tín, chúng ta cần phải kiên trì hơn. Ngài cô làm bạn với chúng ta. Chúng ta hãy xem đó là một đặc ân và là một ân huệ, và trân trọng ôm ấp nó. Hãy giành lấy thời giờ giữa bận rộn mà đến một nơi nào đó để ở với Thiên Chúa. Chúng ta không cần phải đọc kinh to tiếng hoặc phải hầu chuyện với Ngài. Chỉ cần ở với Ngài là đủ rồi. Chính Ngài là người có điều muốn nói với chúng ta, còn chúng ta thì chỉ lắng nghe. Chúng ta không nghe tiếng nói, nhưng là cảm nhận một bảo đảm rằng Ngài ở trong tâm hồn chúng ta. Có khi bạn cảm nhận sự hiện diện của Ngài quá rõ rệt, cảm thấy như thoát ly chính mình và không thể chịu đựng nhiều cảm xúc nữa mà lòng không tan vỡ. Nhưng hãy nhớ rằng đây không phải là phần thưởng vì sống tốt. Đây là Thiên Chúa nói rằng Ngài yêu mến bạn và Ngài đang ở cạnh bạn. Rồi một ngày cảm xúc này không còn và bạn nghĩ rằng tại chính bạn làm điều gì sai mà xúc phạm đến Thiên Chúa. Đây không phải là lý do. Giai đoạn này chỉ là một kinh nghiệm thoáng qua mà Thiên Chúa ban cho bạn để xác tín với bạn rằng chính là Ngài và tình yêu của Ngài là thật và rất hấp dẫn. Nhưng về mặt tu đức nó lại không có giá trị mấy. Khó mà tiến bộ khi bạn có những cảm xúc đó, dù chúng có vẻ là tu đức. Chúng chỉ có giá trị khi giúp chúng ta chú tâm vào Thiên Chúa và để ra nhiều thời giờ ở với Ngài. Bằng cách đó, Ngài có thể tiếp xúc với chúng ta và nói với tâm hồn chúng ta, trong khi từ từ thay đổi thái độ và sự hiểu biết của chúng ta, điều chỉnh lại cái nhìn của chúng ta đối với đời sống và tha nhân, và giúp chúng ta nhìn vạn vật như chính Ngài nhìn. Bạn sẽ trải qua giai đoạn này và trở thành một con người mới, hiền dịu và hiểu biết cũng như nhân hậu hơn. Nhưng đôi khi cũng có người tự cho mình xứng đáng và nghĩ rằng mình được Thiên Chúa yêu thương đặc biệt vì họ tốt lành mà coi thường người khác không được như họ. Điều đó có thể nguy hại không những cho tha nhân mà cho cả chính mình. Nó có thể tạo nên lòng tự mãn mà Đức Giêsu thấy ở những thầy thông giáo và Pharisêu là những người nghĩ rằng mình tốt lành vì sống đúng lẽ luật.

Nếu chúng ta tránh được hố sâu đó chúng ta sẽ tiến nhanh trên đường tu đức. Đó là động lực liên kết chúng ta với Thiên Chúa và cho chúng ta cảm thấy rằng Ngài luôn hiện diện trong chúng ta và luôn quan tâm đến chúng ta. Nhưng bên cạnh những cảm xúc dịu dàng đó chúng ta vẫn còn yêu đuối, chúng ta không thể đột ngột thành thánh. Chúng ta vẫn còn là chúng ta - những con người yếu đuối, mỏng dòn,

có thể làm những điều hồ thẹn. Vì thế, khi có sa ngã thì đừng náo động, đừng thất vọng như thể mất mát tất cả, hoặc nghĩ rằng mình phản bội Thiên Chúa. Những sa ngã đó, dù có là tội, cũng hữu ích. Chúng cảnh giác chúng ta thật sự là ai, và nhắc nhở rằng những gì chúng ta cảm nghĩ về Thiên Chúa là hồng ân Ngài ban chứ không phải vì chúng ta tốt lành. Có sa ngã nữa thì cũng giúp chúng ta khiêm tốn và thấy rằng mình chưa tiến xa lắm. Thực vậy, suốt cả đời sống chúng ta cũng chưa tiến bộ lắm nếu nghĩ đến sự thánh thiện của Thiên Chúa mà chúng ta đang cố bắt chước. Con đường tu đức thật là huyền nhiệm. Đó là một trong những lý do tại sao chúng ta phải phó thác con đường tu đức của mình cho Thiên Chúa. Ngài biết dẫn dắt chúng ta về đâu. Ngài chu đáo êm ái dẫn dắt chúng ta để chúng ta khỏi suy sụp và lạc lối.

Chương năm

Viễn tượng mới

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy những bạn trẻ hăng say khổ luyện trong ngành thể thao. Các lực sĩ tập luyện hàng giờ, ngày nọ qua ngày kia, để chuẩn bị tranh giải. Các ca sĩ cũng tập luyện hàng giờ mỗi ngày. Và ngày nay dân chúng cũng khó nhọc tập thể dục để được khoẻ mạnh.

Đời sống thiêng liêng cũng không khác hơn. Chúng ta phải tập luyện luôn. Mặc dù tôi nghĩ rằng đời sống thiêng liêng không cần phải làm những chuyện khác thường, nhưng cũng có những việc riêng biệt của nó, đó là tập tành đạo đức. Linh đạo là tiếp cận với con người nội tâm, tìm hiểu chúng ta là ai, là gì, cảm nghĩ thế nào và liên hệ với thế giới ra sao? Điều quan trọng nhất là hiểu biết chúng đưa chúng ta đến với Thiên Chúa là trung tâm của đời sống của chúng ta thế nào. Trong tiến trình tu đức, điều cốt yếu là phát triển cái nhìn bao quát về đời sống, về Thượng đế là chuẩn đích để nhìn rõ hơn, cảm nhận rõ hơn và thấy được ý nghĩa của cuộc sống. Phát triển cái viễn tượng này không phải dễ dàng. Chúng ta có thể bị lạc lối. Chúng ta có thể phạm lỗi lầm khốc hại. Hãy xem những điều quái dị mà con người làm với danh nghĩa tôn giáo. Biết bao lần chúng ta thấy những người mang danh đạo bị ám ảnh về đạo và nghĩ rằng mình là lương tâm của những người chung quanh. Họ trở thành phiền toái vì tạo áp lực cho gia đình và cho cả người lạ. Qua dòng lịch sử có biết bao người bị thiêu sống và tra tấn vì danh nghĩa tôn giáo? Ở thời đại này chúng ta cũng chứng kiến những thảm kịch đã xảy ra vì những kẻ cuồng tín. Những người ấy đã khởi sự lộ trình linh đạo một cách tốt đẹp như mọi người. Nhưng rồi vì một ý tưởng kỳ quặc nào đó họ đã rẽ sai ngã đường và có những tư tưởng không mấy lành mạnh.

Để cho tâm trí được lành mạnh chúng ta cần những thức ăn bổ dưỡng. Chúng ta cần hơi thở. Sự thực là vậy. Thức ăn bổ dưỡng này lấy từ những gì chúng ta đọc, đặc biệt là Thánh Kinh; đời sống cầu nguyện là hơi thở. Kềm chế những dục vọng lằng loàn là chính yếu. Đọc sách giúp cởi mở tâm trí và lớn lên trong đời sống thiêng liêng tùy theo sự hướng dẫn của Thiên Chúa và sức lực cá nhân. Nên nhớ rằng đời sống thiêng liêng mỗi người mỗi khác. Không có một công thức

nào là độc nhất. Người thì thích công bình xã hội. Người thì thích vai trò phụ nữ trong xã hội. Người thì thích chính trị. Người thì thích tranh đấu cho cảnh cơ cực của những kẻ đói khổ. Người lại thích chiêm niệm. Có người lại chỉ thích đời sống bình thường với bạn bè láng giềng, cách chung tùy theo Thiên Chúa hướng dẫn. Những sở thích này không hoàn toàn là lối sống thiêng liêng, nhưng là những ngoại diện của đời sống nội tâm, nhưng không phải là cốt tủy của đời sống nội tâm. Cốt tủy của đời sống nội tâm là cộng tác với Thiên Chúa, là sống mật thiết với Ngài. Ngài muốn gì nơi chúng ta thì chúng ta luôn sẵn sàng. Ngài muốn dẫn đi đâu thì chúng ta đi theo đến đây.

Sống đời sống mới này không phải dễ. Nó không tự nhiên đối với chúng ta, vì thế cần phải khắc phục những khuynh hướng tự nhiên để thích ứng với lối sống mới và xa lạ này. Sống kỷ cương là cần thiết để phát triển đời sống thiêng liêng cũng như đời sống thể lý và tinh thần. Cũng như lực sĩ tự khắc chế không ngừng nghỉ với những môn thể dục và thích thú tìm đọc về đời sống của những lực sĩ mình ái mộ, thì lực sĩ về đời sống thiêng liêng cũng phải khắc chế những khuynh hướng loạn xạ của mình và yêu thích phát triển đời nội tâm. Nếu không theo quy tắc này thì sẽ cảm thấy lạnh nhạt dần và trở về đường xưa lối cũ ! Ngày xưa những người có khuynh hướng sống đời sống thiêng liêng thì thích đọc truyện các thánh. Việc này rất có lợi mà lại còn thích thú nữa. Nó gợi lên những tư tưởng mạnh mẽ và hấp dẫn cho suy tư và bắt chước. Ngày nay vì loại các thánh ra ngoài nên phụ huynh làm mất mát cho mình và con cái hàng loạt những chứng nhân mạnh mẽ cho đức tin và linh đạo. Tôi nhớ lúc còn thơ ấu, tôi thường đọc hạnh các thánh hàng giờ, nhất là các thánh tử đạo thời giáo hội sơ khai. Tôi cảm phục sự can đảm của các ngài cũng như lòng tin cần đối với Thiên Chúa. Thật là cảm động khi chứng kiến những việc lạ lùng Thiên Chúa làm trong đời sống của những tâm hồn quảng đại này, những tâm hồn sẵn sàng hy sinh để theo ngài.

Giới trẻ ngày nay ít được nghe biết về hạnh các thánh. Họ không mấy thích thú đọc Thánh Kinh vì văn chương và lời hành văn thì cổ xưa, các câu chuyện lại rời rạc và nhàm chán đối với đa số bạn trẻ. Hạnh các thánh có thể giúp họ đến với Đức Kitô. Sự thiếu thốn này đã tạo nên một khoảng trống mà giới trẻ không tìm được người lý tưởng để theo, thế nên họ tạo nên người lý tưởng cho mình, nhưng tiếc thay những người lý tưởng này không mấy thánh thiện. Một điều đáng

buồn là trong xã hội ngày nay giới trẻ chỉ có lực sĩ là người hùng của mình. Vì chúng ta đã không đưa các thánh vào đời sống của chúng, bây giờ chúng ta phải trả một giá rất đắt. Chúng không có những người hùng để noi theo.

Giai đoạn phát triển trong đời sống thiêng liêng là quyết liệt. Quyết liệt vì ở thời điểm này chúng ta vạch định đường hướng cho tương lai. Những quyết định trong thời điểm này sẽ ảnh hưởng suốt đời sống của chúng ta. Yếu tố chủ chốt của đời sống mới là tự do. Một khi đã tìm được Đức Kitô là đáng cứu chuộc thì Ngài sẽ ban cho chúng ta sự tự do. Tự do là chính mình tự do theo Ngài, tự do lựa chọn. Đáng tiếc là có nhiều người không mấy thoải mái với tự do. Họ thấy cần phải có một người lãnh đạo, một ông thầy, hay một cố vấn để phụ trách hướng đi của đời sống thiêng liêng, để bảo họ phải làm gì và phải suy nghĩ làm sao. Một viên hướng đạo hay một người cố vấn thì có thể hiểu được, như trong ngành thể thao hay trong nghề nghiệp, nhưng cũng chưa đủ. Nhiều người lầm tưởng rằng họ phải được hướng dẫn từng bước đi.

Tôi đang đọc một quyển sách về một tổ chức trong Giáo Hội Công giáo đòi hỏi vâng lời tuyệt đối. Các thành viên phải có phép của người lãnh đạo để làm bất cứ việc gì, kể cả việc thay đồ lót! Họ không được liên lạc với gia đình, không được tham gia một tổ chức nào với người trong gia đình. Khi một thanh niên gia nhập tổ chức này, họ được lệnh không được báo cho gia đình biết. Các thành viên buộc phải bộc lộ hết tâm can cho người lãnh đạo. Có tư tưởng nào mới trong đường tu đức, họ cũng phải trình bày cho người lãnh đạo để xin phép thi hành. Người lãnh đạo hoàn toàn nắm quyền hành trên các thành viên. Kinh khủng!

Lối sống như thế bóp nghẹt sự tự do mà Đức Giêsu ban cho chúng ta. Nó tước bỏ phẩm giá con người là con cái của Thiên Chúa nhưng lại không được trực tiếp liên lạc với Ngài. Nó cho người lãnh đạo quyền phủ quyết trên cả hoạt động của Chúa Thánh Linh trong đời sống con người. Nó cất đi niềm vui được tự do mà chỉ làm nô lệ cho tư tưởng của người lãnh đạo, dù tư tưởng của ông có cao siêu đến đâu đi nữa. Thiên Chúa không kèm chế đời sống của chúng ta như tổ chức này làm đối với các thành viên. Những tổ chức không được lành mạnh này thật ra hạn chế công cuộc cứu rỗi của Đức Kitô và can thiệp vào đường lối hoạt động của Chúa Thánh Linh trong tâm hồn mỗi người.

Mục đích chính của tổ chức này là tranh quyền trong Giáo hội và trong xã hội. Để đạt được mục đích này họ làm bạn với người giàu, người có học và người có quyền. Người nghèo thì không mấy đáng kể. Họ đi xa tinh thần của Đức Giêsu, để đạt mục đích của mình thì họ buộc các thành viên phải từ bỏ tự do mà làm theo ý muốn của các người lãnh đạo.

Tự do là chính yếu trong đời sống thiêng liêng nếu chúng ta muốn đáp lại tiếng gọi của Chúa Thánh Linh và lớn lên trong ân sủng Chúa ban. Chúng ta thấy rõ rệt điều này trong đời sống các ngôn sứ của Cựu Ước. Các ngài phải hoạt động thật khó khăn trong chương trình của Thiên Chúa. Thiên Chúa trao quyền giáo huấn trong Do Thái giáo cho Maisen, cho các vị thượng phẩm, các thầy thông giáo và các người Pharisêu. Ngài hướng dẫn đời sống thiêng liêng của dân Ngài qua các vị. Các ngôn sứ thì dễ bị tổn thương khi quốc gia ở trong cơn khủng hoảng. Khi các vị lãnh đạo tôn giáo không làm theo ý của Thiên Chúa thì Ngài chọn các ngôn sứ là những người không ở trong ban giáo huấn để mang sứ điệp đến cho dân Ngài. Điều này khơi dậy lòng ganh tị nơi giáo sĩ và vua chúa vì họ cảm thấy bị khinh dể khi Thiên Chúa chọn những người không tên tuổi để hướng dẫn dân Ngài. Kết quả là các vị lãnh đạo tôn giáo bách hại và giết các ngôn sứ. Vì lẽ đó cũng dễ hiểu tại các ngôn sứ trẻ tuổi phải lo lắng khi được Thiên Chúa gọi, các ông miễn cưỡng nghe lời thúc dục của Thiên Chúa vì các ông quá biết số phận của các ông sẽ ra sao. Những vị can đảm này là những người hùng trong Thánh Kinh, nhiều sách trong Thánh Kinh mang tên các ông. Không ai nhớ tên các thầy thông giáo hay người Pharisêu, hoặc các vị tư tế đã làm gì ngoài việc các vị giết chết các ngôn sứ. Các ngôn sứ là những người đặc biệt vì các ông tự do lắng nghe Thiên Chúa và đáp lời Ngài.

Ngày nay chúng ta cũng thấy những hiện tượng tương tự. Các vị lãnh đạo trong Giáo Hội câu nệ những hình thức cằn cỗi cổ xưa, tham gia vào chính trị và tiền tệ quốc tế, tuy là những việc cần thiết. Nhưng dân Chúa thì đang đói khát những nhu cầu cần thiết mỗi ngày một trầm trọng. Do đó chúng ta thấy Thiên Chúa qua mặt quyền giáo huấn của Giáo hội mà dạy dỗ qua trung gian những thường dân như Dorothy Day, César Chavez hoặc một vài thần học gia am hiểu và nhìn xa. Các vị này đánh động lương tâm các chủ chăn để họ thức tỉnh mà đáp ứng nhu cầu của đoàn chiên. Lịch sử tái diễn! Các ngôn sứ bị bách hại và

khai trừ vì nghe lời Thiên Chúa và mang sứ điệp của ngài đến với họ. Ngày xưa Thiên Chúa dùng các ngôn sứ để làm những việc đặc biệt cho Ngài, bởi vì các ông tự do nghe những gì Ngài dạy bảo và không quá bám lấy dĩ vãng. Các ông có thể từ chối. Nghĩ cho cùng, các ông là gì mà dám bảo những người được Chúa thánh hiến phải dạy gì và hành xử thế nào? Nhưng các ngôn sứ chân chính thì nghe lời kêu gọi và dạy bảo của Thiên Chúa.

Các ngôn sứ chỉ là một thí dụ của những người biết lắng nghe Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta cũng có một sứ mệnh quan trọng và có ấn tượng mạnh như các ngôn sứ. Chúng ta cũng phải tự do theo con đường ngài dẫn dắt nếu chúng ta muốn hoàn thành vai trò Ngài trao cho.

Tuy nhiên không dễ gì mà thi hành tự do. Có người sợ hãi khi nghĩ đến tự do. Mấy năm về trước tôi làm trưởng nhóm một nhóm nhân quyền và vừa là thành viên trong ban cố vấn của văn phòng chính phủ lo cho người già trong tù không còn là đe dọa cho xã hội. Tôi lập một ủy ban vận động để trả tự do cho họ. Lúc đầu, các nhân viên nhà tù không tìm ra hết được những người phải được thả ra vì tên tuổi của họ bị chôn vùi trong những đồng hồ sơ và cũng không có trên máy vi tính. Khi tìm ra được danh sách thì được biết là những tù nhân ấy thích được vô danh và không muốn được trả tự do. Họ thấy an toàn hơn trong thế giới của họ và muốn ở đấy cho đến chết. Họ sợ là không sống nổi khi được sống tự do bên ngoài. Có nhiều người cũng sợ hãi tự do như thế. Có thể vì lý do an ninh hay vì không muốn lãnh lấy trách nhiệm cho công việc của mình, nhưng hậu quả vẫn thế. Họ sợ rằng khi được tự do họ sẽ thất bại hay sẽ phải gánh lấy trách nhiệm về những quyết định của mình. Họ thích được dạy bảo và khỏi phải tự quyết định. Nếu ai có vấn đề như thế thì rất khó sống đời sống thiêng liêng vì muốn sống kết hợp với Thiên Chúa thì phải có quyết định, quyết định thay đổi cái nhìn về tạo vật, nhìn Thiên Chúa dưới ánh sáng khác, theo con đường Thiên Chúa dẫn dắt. Đối với những người như thế thì có thể cần có một vị linh hướng, không phải một người có quyền áp đặt những quyết định, nhưng là như người có nhiều ý kiến có thể giúp giải quyết những vấn đề phức tạp và rắc rối và đưa ra những đề nghị mới để suy nghĩ. Vị linh hướng là người có đức tin và hiểu biết linh đạo, thông minh và thực tế.

Người ta không biết rằng tự do là một điều thích thú, chỉ vì không

biết dùng tự do của mình nên không thấy thích thú. Trẻ con cũng giống thế. Chúng phàn nàn kêu ca. Má ơi, con chán quá. Ta sẽ luôn luôn nhàm chán nếu chúng ta không biết dùng tự do của mình. Đọc sách cũng giúp ích rất nhiều. Có hàng loạt sách về tu đức cho mọi lứa tuổi trong đời sống thiêng liêng, có những quyển thật nhàm chán nhưng cũng có những quyển rất bổ ích và hứng thú. Chúng ta nên làm quen với những sách đó và để dành mỗi ngày chút ít thời giờ mà đọc. Chúng sẽ mở cho chúng ta một chân trời rộng rãi và đưa ra những vấn đề để suy tư.

Ngoài việc đọc sách là cầu nguyện. Sống mật thiết hơn với Thiên Chúa là nhờ ở việc cảm nhận Ngài hiện diện trong đời sống của chúng ta. Khởi đầu rất khó mà nghĩ đến Ngài. Nhưng Ngài sẽ hiện diện rõ rệt hơn và chúng ta sẽ cảm nhận Ngài một cách mật thiết hơn trong kinh nguyện của chúng ta. Có khi là độc thoại, có khi là đàm thoại với Ngài. Trong kinh nguyện Thiên Chúa sửa đổi thái độ của chúng ta. Ngài giúp chúng ta thay đổi cái nhìn và hiểu biết về đời sống. Qua một giai đoạn sống mật thiết với Thiên Chúa, chúng ta sẽ thấy thái độ của chúng ta về mọi sự sẽ thay đổi. Chúng ta nghĩ về Thiên Chúa một cách khác. Chúng ta nghĩ về chúng ta và tha nhân một cách khác. Chúng ta nghĩ về người giàu và người nghèo một cách khác. Chúng ta thấy cuộc sáng tạo của Thiên Chúa rất là thánh thiện. Với thời gian, Thiên Chúa sẽ thay đổi toàn diện đời sống của chúng ta. Ngài làm một cách hết sức tế nhị mà chúng ta không hay biết. Có người sẽ nhận thấy và nói: Bạn sống tốt lành quá! Nhưng bạn lại không hiểu họ muốn nói gì, bởi vì Thiên Chúa âm thầm hoạt động mà bạn không biết việc gì đã xảy ra. Đó là điều thánh Phaolô muốn ám chỉ khi thánh nhân viết, ‘Tôi sống, nhưng không phải là tôi, mà là đấng Kitô sống trong tôi’.

Sống theo ý Thiên Chúa đòi hỏi nhiều tin tưởng, nhưng có thể đó là một quyết định quan trọng nhất trong đời sống của chúng ta. Khắc chế chính mình và tập tành đạo đức sẽ giúp chúng ta sống mạnh mẽ và vững cảm đi trên con đường mới.

Chương sáu

Đến mùa

Một trong những câu hỏi đặt ra cho chúng ta trước tiên khi bắt đầu cuộc sống mới với Thiên Chúa là phải bắt đầu từ đâu? Chúng ta biết rằng không phải những việc chúng ta làm sẽ cứu rỗi chúng ta, nhưng đó là ân huệ từ Đức Kitô. Tuy nhiên, tự bản năng, chúng ta cũng biết rằng cần phải đóng góp một cái gì để chứng minh lòng tin và yêu thương của chúng ta. Thánh Phaolô nói ‘chúng ta phải run sợ và lo lắng cho mình được rỗi’. Theo thói thường chúng ta nghĩ rằng phương cách tốt đẹp nhất là giữ các giới răn Thiên Chúa. Cũng có thể bị cám dỗ lục lạo đời mình để moi móc cho ra hết mọi tội lỗi và những ước muốn ngông cuồng, phải từ bỏ mọi tội lỗi, mặc dù chúng ta cũng không đến nỗi tệ lắm! Chỉ trong một thời gian ngắn mà chúng ta đánh trăm ngàn mặt trận dưới trăm ngàn hình thức! Nếu có ý chí mạnh mẽ chúng ta sẽ thành công, nhưng không lâu chúng ta sẽ thấy mình kiệt sức, và khi chúng ta ngã xuống, điều này chắc chắn sẽ xảy đến, chúng ta sẽ nản lòng và bỏ cuộc.

Mặc dù cần phải cố gắng làm những việc tốt lành và đạo đức, nhưng không thể làm trong một ngày. Không có gì trong thiên nhiên nảy nở trong một đêm. Cây cối mọc từ hạt giống. Hạt giống nảy mầm sinh cây con rồi thân cây lớn. Hoa nở rồi đến trái. Mọi sự sẽ phát triển theo mùa như đức Giêsu nói. Mọi sự trong vũ trụ lớn lên cùng một cách, từ từ, từng bước cho đến khi chín mùi. Loài người cũng vậy. Phải nhiều năm thân thể mới nảy nở toàn vẹn. Tâm trí cũng phải mất nhiều năm để trưởng thành. Tình cảm và tâm lý cũng vậy, phải đến bốn mươi hay năm mươi năm. Tôi còn nhớ một việc xảy ra ở một bữa tiệc. Một bà không còn nhận nại được với chồng mà nói, ‘Bao giờ ông mới khôn lớn? Bà muốn nói về trưởng thành tâm lý. Chồng bà bảy mươi lăm tuổi. Trưởng thành trong tình cảm phải mất nhiều thời gian. Chúng ta được tạo dựng thế ấy. Đời sống tu đức cũng vậy. Chúng ta nghĩ là có thể thay đổi trong một ngày, nhưng thiên nhiên không phải như thế. Đời sống tu đức phát triển rất chậm, không phải là vài năm nhưng là suốt đời. Chúng ta cố gắng sống tốt, làm việc tốt, có những quyết định tốt, giúp đỡ tha nhân, trung thành kinh nguyện. Tuy nhiên chúng ta vẫn sa ngã và thất bại, đấu với nhiều cố gắng. Suốt đời khắc

chế chính mình, hoàn thiện chính mình để được khôn ngoan và kiên cường hơn, thận trọng và kỷ cương hơn. Chúng ta lớn lên, trưởng thành, rồi từ từ mất hết. Hình như Thiên Chúa đang mỉm cười trước mọi cố gắng của chúng ta và không coi chúng ta quan trọng mấy như chúng ta nghĩ. Có thể chỉ có thiện chí và cố gắng của chúng ta là điều Thiên Chúa muốn, dầu có ít ỏi bao nhiêu. Ngài cũng không quan tâm mấy đến thành công mà chúng ta cố đạt trong khi tập tành nên thánh. Có thể điều quan trọng đối với Thiên Chúa là cố gắng không ngừng của chúng ta để làm theo ý Ngài, là cảm thông nỗi thống khổ của tha nhân và rộng tay cứu giúp họ. Chúng ta phải biết điều này lúc ban đầu để khỏi phải thất vọng.

Cứ quan tâm đến việc trở nên toàn thiện và bới móc tội lỗi có thể trở thành một ám ảnh và tạo nên một thứ linh đạo tu kỷ. Đó là thứ linh đạo của các thầy thông giáo và nhóm Pharisêu mà Đức Giêsu đã cực lực công kích. Đó là một linh đạo chỉ chú vào việc nên toàn thiện bản thân và tự tôn sùng mình thay vì xây dựng một đời sống dựa trên tình yêu thương quên mình phát xuất từ lối sống mật thiết với Thiên Chúa. Đây là linh đạo mà Đức Giêsu đã cố gắng gieo vào lòng dân chúng. Và đó cũng là đường mà chúng ta phải đi.

Điều khác thường trong lối giao tiếp của Đức Giêsu với dân chúng mà chúng ta gọi là những người tội lỗi là lối hòa đồng thoải mái và dễ dãi của Ngài với họ. Không ai cảm thấy e dè đối với Ngài. Chúng ta cũng đừng cảm thấy e dè với sự hiện diện của Đức Giêsu và của Thiên Chúa. Ngài không muốn chúng ta e dè với Ngài. Sứ điệp của Đức Giêsu là con người phải cảm thấy thoải mái với Cha Ngài trên trời, ‘Tại sao các người quá lo lắng ... Đừng lo lắng quá, Cha của các người trên trời sẽ lo cho các người’. Câu chuyện giữa Đức Giêsu và người đàn bà bên giếng nước nói lên rõ ràng thái độ của Ngài đối với người bình dân. Đức Giêsu chọn ngày gặp thiếu phụ. Ngài biết rõ về nàng. Nàng có năm đời chồng và người đàn ông mà nàng đang sống với thì lại chưa cưới. Tuy thế, Đức Giêsu lại chọn nàng để đưa sứ điệp của Ngài cho thôn xóm Samaritanô. Cũng chính Đức Giêsu đã rao giảng những lý tưởng cao đẹp nhất, trong đó có lý tưởng hôn nhân. Thì cũng chính Đức Giêsu đó đã nhìn ra cái thiện trong đời sống người phụ nữ và chọn nàng làm sứ giả cho những người láng giềng. Thiên Chúa không bị chần động hay bị ngăn cản vì những yếu đuối và thất bại của chúng ta, dù to lớn thế nào. Ngài chỉ quan tâm đến lòng thành

và cố gắng nên tốt đẹp của chúng ta. Đó là điều quan trọng đối với Thiên Chúa. Đời sống rất là phức tạp, nhất là ngày nay, có khi chúng ta thấy không thể thực hiện được những lý tưởng mà các giáo hội dạy mặc dù chúng ta cố gắng hết mình. Nhiều người trong chúng ta có một đời sống dĩ vãng rất khó khăn và không thể bỏ đi những thói quen không mấy tốt đẹp. Chúng ám ảnh chúng ta và dù cố gắng cách mấy chúng ta vẫn sa ngã. Có người gặp nhiều khó khăn hơn người khác. Tôi có biết hai chàng thanh niên. Một người thì sống dễ dàng và thành công, còn người kia thì luôn luôn sai lầm và vi phạm những lỗi trầm trọng. Dầu cố gắng bao nhiêu, anh vẫn không làm đúng. Có lúc anh nghĩ rằng mình làm đúng, nhưng kết cục lại sai. Và điều đau lòng nhất là anh cố gắng quá sức. Tôi nghĩ rằng sự tranh đấu khó nhọc của chàng thanh niên này đưa anh đến gần Thiên Chúa. Anh ta là người mà Đức Giêsu thích bầu bạn với.

Tôi có biết một người trong tù. Anh ta thật tốt lành. Anh sống trong kinh nguyện hơn bất cứ một ai mà tôi quen biết trong thế giới bên ngoài. Các bạn tù nói rằng anh giống như Đức Giêsu, nhưng anh lại nghĩ rằng người ta không thể nào tin anh nữa vì tính tình nguy hiểm và khó khăn của anh. Đối với những người như anh, không thể nói rằng thành công thấy được mới có giá trị, nhưng là cố gắng đấu tranh. Mỗi người chúng ta đều có những khuyết điểm trầm trọng. Thiên Chúa biết điều đó. Chính vì những khuyết điểm đó mà Thiên Chúa nhân hậu với chúng ta.

Chúng ta không nên quá lo âu về tội lỗi. Sống thiêng liêng không phải chỉ lo sợ phạm tội hay sợ Satan, nhưng là giao kết với Thiên Chúa, cởi mở tâm lòng với Ngài, mời Ngài đến để hướng dẫn chúng ta. Một khi biết rõ Ngài, chúng ta sẽ yêu mến Ngài nhiều hơn. Liên hệ mật thiết với Ngài sẽ giúp chúng ta tránh tội. Lấy thí dụ, trước khi gặp gỡ Thiên Chúa chúng ta ao ước được thành công như những người khác, nhưng thất vọng vì không được như họ. Giờ đây khi đã gặp Thiên Chúa và biết rằng mình được yêu thương cách đặc biệt cũng như Ngài giao phó cho chúng ta những công việc đặc biệt mà không ai có thể làm thay, đời sống của chúng ta lại có ý nghĩa hơn mà không còn ganh tị với những người khác. Chúng ta không còn lo người khác làm được gì. Giờ đây chúng ta thấy mình đặc biệt và quan trọng đối với Thiên Chúa. Điều này cũng có thể áp dụng với những tật xấu khác. Lần lượt, chúng ta sẽ gạt bỏ được những tật xấu. Đó là một phương

thức tốt để đương đầu những nhược điểm và hạn chế của mình một khi chữa trị tận gốc của tội lỗi.

Tôi không muốn nói rằng cứ phạm tội. Tôi chỉ muốn nói rằng khi quá bị ám ảnh về tội lỗi và diệt trừ tội, thì chúng ta chỉ chú trọng vào mình hơn là Thiên Chúa. Chúng ta sẽ ý thức được khi thấy điều sai, và dĩ nhiên là sẽ xa lánh nó. Người khác thường thấy khuyết điểm của chúng ta dễ dàng hơn, họ có thể giúp chúng ta. Thấm vắn lương tâm mỗi ngày cũng giúp chúng ta nhận ra những nhược điểm của chính mình và sửa sai. Không phải lúc nào cũng thành công, nhất là đối với những thói xấu đã quá ăn sâu vào bản thể!

Sống mật thiết với Đức Giêsu cũng giúp chúng ta thay đổi lối sống cũ bằng những công việc tốt lành. Những việc tốt lành này sẽ tăng triển trong chúng ta và sẽ thay thế những việc không mấy tốt lành, trong đó có tội lỗi. Điều quan trọng trong đời tu đức là phải sống lành mạnh. Nó là một diễn tiến tuần tự. Dầu có muốn nên toàn thiện cách mấy, cái diễn tiến đó cũng phải phát triển theo một công thức ngoài tầm tay của chúng ta.

Phần lớn công thức đó là do Thiên Chúa định đoạt. Vì mỗi người chúng ta là duy nhất và được tạo nên để làm một công việc đặt biệt, như vậy đời sống là một trường thao diễn. Thiên Chúa dẫn dắt chúng ta bằng một chuỗi những kinh nghiệm để chuẩn bị chúng ta. Nếu Thiên Chúa chọn một người làm thẩm phán, ngài sẽ không ban cho người ấy một bản chất đậm ám, nhiều tình cảm và sẽ không đặt họ trong những cảnh huống gọi từ tâm đối với người phạm luật pháp. Một thẩm phán có lòng từ tâm là tốt, nhưng nếu đặc tính ấy quá mạnh mẽ thẩm phán sẽ khó mà thi hành chức vụ của mình.

Nếu Thiên Chúa gọi một người để biểu lộ lòng nhân hậu và tình yêu của Ngài đối với một thế giới đầy đau thương, Ngài sẽ không ban cho họ một tâm tính cứng nhắc và bấp bênh, thấy trắng ra trắng đen ra đen, lành ra lành dữ ra dữ, và xét xử người ta một cách khắt khe. Nhưng Ngài sẽ ban cho họ một tâm tính dịu hiền, thấy cái thiện nơi những kẻ đáng khinh bỉ nhất và ban cho họ lòng nhẫn nại vô biên để nói vòng tay đón nhận những kẻ bị ngã xuống để họ tiếp tục tìm đến Thiên Chúa. Vì nhu cầu của nhân loại thì vô biên nên cần phải có nhiều chức năng giữa chúng ta để phục vụ ngõ hầu tô điểm sáng tạo của Thiên Chúa.

Kết quả là trường đào tạo của mỗi người mỗi khác. Không ai theo cùng một con đường linh đạo như kẻ khác, và không ai đạt đến một điểm như họ. Do đó, thật là vô tâm khi ép người khác phải được như chúng ta nghĩ. Đó không phải là công việc của chúng ta. Mỗi người chúng ta thuộc về Thiên Chúa và Thiên Chúa âm thầm hoạt động một cách huyền nhiệm trong chúng ta. Một cách tiệm tiến và nhẫn nại Ngài xây dựng những gì Ngài muốn hoàn thành nơi chốn thâm sâu của tâm hồn mỗi người. Gương sáng và những lời tốt đẹp của chúng ta là đủ để khích lệ tha nhân. Con người phải đáp lại Thiên Chúa khi họ sẵn sàng, không phải do áp lực bên ngoài. Họ hiếm lắm mới có trường hợp một người yếu ớt cần đến kỷ luật của một bạn mạnh khoẻ.

Bởi vì Thiên Chúa dẫn dắt chúng ta đi trên con đường riêng, vì thế đời sống thiêng liêng của chúng ta sẽ có những hào quang khác với bất cứ ai. Mỗi người mỗi khác. Đời sống thiêng liêng cá nhân là một cái gì riêng rẽ. Điều này thấy rõ nơi đời sống mỗi người. Tôi có gặp một người đàn ông trong một đám cưới. Ông ta ngồi trên xe lăn và nói chuyện với tôi suốt một tiếng đồng hồ. Ông ta có hình dáng dị tật bẩm sinh. Chúng tôi chuyện trò vui vẻ. Khi được biết anh có việc làm, tôi bèn hỏi anh làm gì. Anh ta cho biết rằng anh là kỹ sư và làm việc cho nhà nước. Tôi rất thán phục. Tôi đoán là khi thấy tôi thán phục, anh bèn nói tiếp, ‘Tôi nghĩ rằng có nhiều người nghĩ rằng má tôi phải phá thai, nhưng tôi sống vui sướng lắm, và tôi yêu thích công việc của tôi’. Đời sống của anh ta là một bài giảng sống động. Anh không cần phải giải thích gì cả.

Chuyện Bênêđiô Labrê sống ở Pháp hai thế kỷ trước đã gây nhiều ấn tượng đối với tôi. Khi còn nhỏ cậu Bênêđiô đã muốn làm thầy khổ tu. Cậu ghi danh ở một số dòng tu nhưng đều bị từ chối. Cuối cùng, cậu nghĩ rằng Thiên Chúa gọi cậu làm việc khác. Cậu về nhà và thưa với bố mẹ rằng cậu cảm thấy Thiên Chúa muốn gọi cậu đến Rôma. Ông bà miễn cưỡng để Bênêđiô ra đi. Cậu trở thành một khát sĩ lang thang ở Rôma với một số khát sĩ khác. Bênêđiô ăn mặc rách rưới và sớm được tiếng là một trong những người vô gia cư lang thang ngoài đường xin thức ăn thừa và quần áo cũ mà dân chúng bố thí cho. Sau một thời gian dân chúng thấy ở khát sĩ này có cái gì khác lạ. Ngày nọ một số bạn bè bắt gặp Bênêđiô quì gối chìm đắm trong kinh nguyện trong một thùng lũng. Bênêđiô ở trong trạng thái ấy khá lâu.

Bạn bè rất đỗi ngạc nhiên. Họ cũng khám phá ra Bênêđiô có đặc ân làm cố vấn cho nhiều người với nhiều vấn đề phức tạp và đem lại an bình cho họ. Danh tiếng Bênêđiô vang cùng khắp Rôma và không lâu dân chúng kéo đến từ mọi nẻo để hầu chuyện với Bênêđiô: luật sư, bác sĩ, quan toà, phụ nữ, giám mục, hồng y cũng như thường dân. Sự khôn ngoan và hiểu biết của Bênêđiô đã đem lại an bình cho những tâm hồn bị xáo trộn. Khi Bênêđiô chết, dân chúng đến đưa tang chật cả nhà thờ. Sau lễ an táng, dân chúng khắp Âu Châu đến viếng mộ và xin Bênêđiô bầu cử với Thiên Chúa. Những phép lạ và ân sủng dân chúng nhận được quá lớn lao đến độ Toà thánh Vaticanô bắt buộc phải mở cuộc điều tra phong thánh cho Bênêđiô, và trong thời gian kỷ lục Bênêđiô được tuyên dương là con người thánh thiện hiếm có. Trong thánh lễ phong thánh tại đền thờ Thánh Phêrô, ảnh Bênêđiô ăn mặc rách rưới được giương cao để mọi người kính bái. Một ơn gọi lạ lùng! Bạn hỏi tại sao? Đó là lúc toàn thế giới Kitô giáo ham mê vật chất hơn tinh thần và không còn ý nghĩa gì nữa với dân chúng. Do đó, Thiên Chúa kêu gọi chàng trai trẻ này từ bỏ tất cả để lang thang trên các nẻo đường Rôma với những người vô gia cư khác, ăn mặc rách rưới và hôi hám. Trong khi đó Thiên Chúa lại hun đúc tận đáy lòng chàng trai trẻ này một sự thánh thiện mà người ta chưa bao giờ thấy, một lòng đạo đức lạ lùng đáng khâm phục và nên gương cho mọi người. Dĩ nhiên đây là một ơn gọi khó noi theo, nhưng thánh Bênêđiô lại luôn luôn hạnh phúc, vì lễ thánh nhân đã hài lòng nhận biết rằng mình đang theo con đường Thiên Chúa hướng dẫn.

Đời sống của thánh Phanxica Calibri ở Rôma là một thí dụ khác thường nữa. Lúc còn là một nữ tu trẻ, sức khoẻ của chị quá yếu ớt và không ai nghĩ chị sẽ sống được lâu và nên ích lợi gì cho nhà dòng. Nhưng với lòng yêu mến đậm đà đối với Thiên Chúa và lòng thánh thiện nổi bật, cũng như tình yêu đối với người nghèo khó, nhất là di dân, chị đã âm thầm và nhẫn nại thành lập trên hai trăm bệnh viện trong toàn Hiệp Chúng Quốc, cũng như ở Trung và Nam Mỹ.

Chúng ta không biết bao giờ Thiên Chúa sẽ dùng đến chúng ta. Điều quan trọng là cởi mở tấm lòng ra với Ngài và sẵn sàng để Ngài xử dụng theo cách thế Ngài muốn. Chúng ta có thể tin chắc rằng Ngài không để chúng ta thất vọng. Ngài sẽ sớm biến cuộc sống của chúng ta thành một cuộc phiêu lưu đem lại vui mừng và thoả mãn cũng như an bình chưa từng có.

Chương bảy

Chỉ cần có một việc

Khi bạn chứng kiến nhiều chức năng mà Thiên Chúa tạo nên cho mỗi người để giúp chúng ta hiểu biết nhau cũng như hiểu vai trò của Ngài trong đời sống mỗi cá nhân, bạn không khỏi ngạc nhiên khi nghĩ đến mầu nhiệm của đời sống tu đức. Không phải Thiên Chúa tăng công suất cá nhân trong việc tuân giữ lề luật của Ngài để đi đường tắt lên thiên đàng. Đời sống tu đức không phải đơn giản chỉ có thế. Được vào thiên đàng không phải chỉ do tuân giữ lề luật. Lề luật chỉ là một phần nhỏ. Thiên Chúa ban cho chúng ta lề luật và muốn chúng ta có một đời sống luân lý lành mạnh, nhưng ngài lại không quá câu nệ vào việc tuân giữ lề luật. Chính vì thế mà trong dụ ngôn về ngày Phán xét Đức Giêsu không nhắc gì đến lề luật, nhưng lại nói về tình yêu tha nhân. “Hãy đến, hỡi những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy vào nước trời Cha Ta đã chuẩn bị sẵn cho các người từ muôn thuở. Bởi vì khi ta đói, các người cho Ta ăn, khi Ta khát, các người cho Ta uống; khi Ta trần truồng, các người cho Ta mặc, khi Ta đau yếu, các người chăm sóc Ta, khi Ta bị tù đầy, các người thăm viếng Ta”.

Tu đức không phát triển từ một trống không, nhưng tất cả đời sống của chúng ta lại liên hệ với nhau. Thiên Chúa không tạo dựng nên chúng ta để sống cô lập. Ngài dựng nên chúng ta bất toàn để chúng ta cần nhau, giúp đỡ nhau, liên hệ đến nhau. Sự thánh thiện là do lòng sùng đạo, và Thiên Chúa không chỉ biết có mình, nhưng Ngài là một vị Chúa ưa ban bố, luôn luôn chia sẻ lòng từ thiện vô biên của Ngài với thụ tạo. Sự thánh thiện chính đáng là khi chúng ta cởi mở lòng với tha nhân, chia sẻ với họ những gì chúng ta được Thiên Chúa dồi dào ban cho. Mặc dù Ngài hoạt động riêng rẽ với từng cá nhân, hun đúc trong chúng ta đời sống thầm kín của Ngài, nhưng Ngài thông ban cho chúng ta và tha nhân những gì cần thiết để sống còn và phát triển, để chúng ta trở thành như một tấm thảm với những đường chỉ dọc ngang. Đời sống tu đức đích thực diễn ra bên dưới đời sống thường nhật. Thiên Chúa dùng những biến cố, những hoàn cảnh cũng như tha nhân để thay đổi nếp sống của chúng ta, làm sáng tỏ thị kiến của chúng ta, chỉnh đốn lại hướng đi và cá tính của chúng ta, để hoà hợp với đời sống nội tại của Đức Giêsu.

Một khi chúng ta hiểu tường tận đường lối phức tạp Thiên Chúa hoạt động trong đời sống, chúng ta sẽ hiểu tại sao cần phải quen dần với sự hiện diện của Thiên Chúa và sẵn sàng lắng nghe tiếng Ngài. Dù không thể liên lý thức sự hiện diện của Ngài vì đời sống của chúng ta quá bận rộn, chúng ta cũng có thể để dành chút ít thời giờ mỗi ngày để nghe tiếng Ngài và quen dần với tiếng nói âm thầm của Ngài trong chúng ta. Chính đó (mặc dù không phải chỉ những lúc đó) là những lúc chúng ta ý thức được những tư tưởng mới trong chúng ta, hiểu biết Thiên Chúa và đường lối kỳ diệu Ngài hoạt động nơi các thụ tạo của Ngài. Có thể một ngày đó bạn ngồi xuống, suy tư, lo âu vì những khuyết điểm bạn làm trong dĩ vãng và những tội lỗi mà bây giờ bạn cảm thấy xấu hổ. Bạn cảm thấy khiêm tốn và bất xứng với Thiên Chúa, và tự hỏi làm sao Thiên Chúa lại có thể tha thứ cho bạn? Trong những lúc mơ màng như thế một ý tưởng trầm lắng chỗi dậy trong tâm tư bạn, “Tội lỗi của con, dù có xấu xa đến đâu, cũng đã được tha hết rồi. Chúng đã đi vào quá khứ và không còn nữa. Giờ đây con là người mới, một thụ tạo mới, đã được tẩy sạch và canh tân trong máu Ta. Con vẫn còn có thể sai lầm. Con là người mà. Nhưng Ta cũng thấy được tình yêu của con và biết được những công việc tốt đẹp con đã làm cho tha nhân đang thiếu thốn. Như thế, đừng lo lắng hay sợ hãi! Con là con người tốt và Ta rất hài lòng về con. Ta yêu thương con và Ta luôn ở bên con. Vậy, đừng lo lắng áy náy và đừng hổ ngươi. Con là người thế nào thì Ta yêu thương con thế đó”.

Tư tưởng đó chính là đường lối Thiên Chúa truyền đạt. Mặc dù nó chỉ xảy ra thoáng qua, nhưng nó cũng có thể ảnh hưởng suốt đời bạn, là bí quyết giúp bạn yêu mến bạn như là con người bạn đang sống, vì biết rằng bạn thế nào Thiên Chúa yêu mến bạn thế ấy. Từ đó, bạn thấy được đường lối đơn giản nhưng hiệu nghiệm mà Thiên Chúa hoạt động trong chúng ta. Ngài chia sẻ với chúng ta sự hiểu biết và tư tưởng của ngài. Chính đó là đường lối chúng ta trưởng thành. Qua một thời gian hàng ngàn những tư tưởng như thế này sẽ thay thế đường lối suy tư của chúng ta và giúp chúng ta trở thành con người mới. Ân sủng cứu chuộc và thánh hoá kỳ diệu này được diễn tả rất cảm động trong bài thơ Cây đàn vĩ cầm cũ.

Ngón tay nhạc sư

Chiếc đàn sứt mẻ và trầy trụa
Đưa lên cao, người đấu giá nở nụ cười hô to,
Các bạn ơi, bao nhiêu, bao nhiêu đây?
Một đồng, một đồng, rồi hai, hai.
Ba được không, ba, ba?
Bỗng nhiên từ căn phòng cuối,
Một lão bạc đầu xuất hiện, tay nâng bổng cây đàn.
Tay lau bụi và tay se dây
Rồi tay kéo bản nhạc mê ly
Như khúc hát thiên thần.

Tiếng nhạc dứt,
Người đấu giá với giọng trầm trầm
Bao nhiêu đây, cây đàn cũ?
Một ngàn, một ngàn...
Ai mua, hai ngàn, hai ngàn?
Ba ngàn, ba ngàn?
Một, hai, ba ...thế là xong.

Tiếng vỗ tay huyên náo lẫn tiếng khóc vang lên.
Vì sao bỗng tăng giá, hỏi cây đàn cũ?
Thưa chính ngón tay nghệ sĩ của nhạc sư.

Hỡi ai tấm lòng tan nát,
Trầy trụa với đau thương.
Đáng là bao với mắt trần
Như cây đàn cũ đợi chủ mới
Như nồi cháo, như ly rượu,
Như canh bạc rồi lại ra đi

Kẻ là bỏ, kẻ là bỏ
Một, hai...
Bỗng nhiên Thầy xuất hiện,
Không ai hiểu được giá trị một linh hồn và sự thay đổi
Do bàn tay của Thầy uốn nắn.

Chúng ta đều bị bầm dập và sứt mẻ. Chúng ta không thể sống mà không mang nhiều vết thương lòng. Thiên Chúa biết điều đó. Ngài chấp nhận và tiến hành. Chính vì thế mà câu chuyện thiếu phụ mãi dâm ở nhà Ximông người Pharisêu có một ý nghĩa rất đặc biệt. Người thiếu phụ không mấy tốt lành. Cái đặc biệt của cốt chuyện là tội lỗi của chị. Nghề mãi dâm bị xã hội lên án. Nhưng Đức Giêsu không nhìn đến tội lỗi của chị. Ngài thấy cái tốt lành bên dưới tiếng xấu chị đang mang, và Ngài ca ngợi chị với những người Pharisêu ngồi ăn cùng bàn.

Có những tội lỗi tệ hơn làm nghề mãi dâm, nhưng chúng ta lại không phạt những người phạm tội. Lấy thí dụ một vị thẩm phán vô tâm phạt mười năm hay hai mươi năm tù cho một người da đen không biết thương lượng, trong khi đó chỉ kêu án treo một người da trắng trung cấp trong những trường hợp tương tự. Đối với Thiên Chúa thì đây là một tội ghê tởm hơn nghề mãi dâm, nhưng vị thẩm phán vẫn được kính trọng trong xã hội, trong khi người làm nghề mãi dâm thì lại bị khinh chê. Điều lạ lùng là Thiên Chúa vẫn chấp nhận ông thẩm phán và nhìn được cái đẹp trong con người ông và cố gắng sửa đổi đời sống của ông trở nên giống Ngài.

Câu chuyện truyền trưởng John Newtown ở thế kỷ mười tám làm đánh động lòng mọi người. Sau khi bỏ Lục Lượng Hải Quân Hoàng Gia, anh làm nghề buôn bán nô lệ và cuối cùng tậu được một chiếc tàu cho mình. Trong nhiều năm anh đã chuyên chở nô lệ đến Tân Thế Giới, sống một đời bê tha. Tuy vậy, một ngày nọ cuộc đời anh lại thay đổi trong một cơn bão dữ dằn. Anh trở về với Thiên Chúa và cầu xin Ngài cứu anh và thủy thủ đoàn. Anh đọc Sách Gương Phúc của Tôma Kempis và nhớ lại hình ảnh đạo đức của mẹ anh, nó đưa anh về với Thiên Chúa. Sau đó anh gặp John và Charles Wesley. Họ khuyên anh gia nhập hàng giáo sĩ và thụ phong linh mục. Người ta biết nhiều đến John Newton qua các bài thánh ca nổi tiếng của anh, đặc biệt là bài thánh ca *Án Huệ Tuyệt Vời* (Amazing Grace). Giống như bài thánh ca *Tuyệt Vời* của anh, đời sống của John Newton là chứng tích hùng hồn về việc Thiên Chúa nâng chúng ta lên từ hố sâu xấu xa và đánh thức cái thiện trong chúng ta.

Sự hiện diện của Thiên Chúa trong thế gian được nhận thức bằng nhiều cách, nhất là khi người ta lo lắng cho nhau. Phong Trào Những Người Nghiện Rượu Nặc Danh (Alcoholics Anonymous) bày tỏ tình

yêu của Thiên Chúa qua cuộc sống của những người có những khó khăn khốc hại. Chương trình này làm tôi luôn nghĩ rằng Giáo Hội phải hoạt động như thế. Những thành viên chương trình Mười Hai Bước (Twelve Steps Program) đã phác họa cách nương tựa vào Thiên Chúa. Nó rất khích lệ và rất trẻ thơ trong cách thức đơn sơ của nó. Chương trình này rất lớn, nó bao gồm thành phần của mọi tôn giáo và sắc tộc, cũng như trưng bày mọi đau khổ và tội lỗi. Nó phản chiếu lòng nhân hậu của Thiên Chúa. Không giống như các giáo hội cảm thấy phải phân chia dân chúng theo tín điều của họ và phải công khai tranh đấu cho nền luân lý cao, làm cho những người tội lỗi phải e dè. Chương trình này đón tiếp những người tội lỗi và thiết tha yêu mến họ. Sự hiểu biết của những thành viên trong chương trình này là điều những người đạo đức đích thực phải có trong khi phục vụ tha nhân. Không bao giờ muộn màng, không bao giờ quá lâu khi phải giúp đỡ những kẻ sắp buông xuôi và sắp tuyệt vọng. Họ lo lắng cho nhau là một hình ảnh rất cảm động mà Đức Giêsu nói đến khi Ngài tuyên bố, ‘Anh em hãy yêu mến nhau như Ta đã yêu mến anh em’.

Mỗi người trong chương trình AA (*Những Người Nghiện Rượu Nặng Danh*) có thể nói cho bạn nghe những ân sủng lạ lùng Thiên Chúa ban và cách thức Ngài hoạt động trong đời sống của họ và của những người bảo trợ hay giúp đỡ họ. Mặc dù họ không gọi mình là đạo đức, nhưng sự thật họ là thế. Khi bạn làm quen với những thành viên của chương trình này, bạn sẽ thấy rõ họ nương tựa lẫn nhau và ảnh hưởng đến đời sống nhau. Sự hiện diện của Thiên Chúa nơi nhân loại rất là xác thực và hiển nhiên làm bạn cảm thấy có thể sờ Ngài được. ‘Nơi nào có hai hay ba người họp lại vì danh Ta, Ta có ở đó’. Nơi nào con người chung đụng nhau cách thiết thực thì có Thiên Chúa ở đó. Nơi nào có tình yêu thương, nơi đó có Thiên Chúa.

Gần đây tôi có nhận thư của một người trong chương trình AA. Anh ta bảo họ thường nhóm họp ở tầng hầm một nhà thờ trong chương trình AA. Đây là những buổi họp nặng nề, liên quan đến khổ não, chiến thắng và vui mừng của mỗi người. Đây là thế giới thực. Khi họ đi lên nhà thờ dự lễ, họ có cảm tưởng như là bước vào một thế giới cần cỗi, không cảm giác, không kinh nghiệm sống. Sự khác biệt thật là choáng váng. Có lẽ cần phải có cả hai hoàn cảnh, nhưng đối với những người trong chương trình AA thì họ dễ dàng nhận thấy Thiên Chúa trong tầng hầm hơn là trên nhà thờ. Đáng tiếc thật, mặc dù có lẽ chúng

ta phải chấp nhận cả hai hoàn cảnh. Tôn giáo rất cần cho khối dân chúng đang đau khổ nếu họ nói lên được hy vọng, mơ ước, đau thương và buồn khổ của họ cho nhau trong lúc làm việc thờ phượng. Ngày nay lễ nghi lại quá hình thức nhưng lại khô cứng làm cho những người dự chỉ giao tiếp nhau cách hời hợt mà không biết rõ nhau lắm. Có thể đó là một trong những lý do tại sao dân chúng cảm thấy tôn giáo không thích hợp, vì họ không tìm được nơi nương tựa và an vui khi gặp khủng hoảng và đau thương. Chính trong những lúc ấy tôn giáo mới là thiết thực.

Phương diện xã hội của linh đạo bắt đầu sớm thể hiện trong tương quan của chúng ta với Thiên Chúa. Chúng ta có thể cảm thấy khi Ngài dùng chúng ta để đến với tha nhân. Tôi thấy rõ điều này khi sách *Giôsê* được phát hành. Trước đó tôi biết Thiên Chúa thúc đẩy tôi viết. Khi tôi không đáp lại Ngài thì tôi lại cảm thấy bị thúc đẩy nhiều hơn và liên li hơn. Tôi nghĩ chỉ có cách là từ chức linh mục, nhưng tôi lại không muốn làm điều đó. Rồi một ngày bác sĩ gọi tôi đến văn phòng của ông và cho biết rằng tôi đang bị đột quỵ và hỏi ý kiến của tôi thế nào. Tôi nửa đùa nửa trả lời, ‘Tôi về hưu để viết sách?’ Ông nói rằng đó là ý nghĩ tốt nhất cho tôi, bằng không tôi có thể không còn sống đến cuối năm. Khi tôi viết xong quyển sách và bắt đầu phát hành, thì thư từ tới tấp gửi đến từ khắp nơi, người ta nói rằng quyển sách đánh động họ và đem họ đến gần Thiên Chúa hơn. Tôi biết rằng đó không phải là do tôi, nhưng là Thiên Chúa hoạt động qua quyển truyện làm cho người ta ý thức rằng Thiên Chúa yêu thương họ. Dường như Thiên Chúa bắt lực cho đến khi có ai để ngài hoạt động qua trung gian họ, rồi những việc lạ lùng sẽ xảy ra. Đó là một hiện tượng bên ngoài trong đời tu đức xem như thể là một chuỗi tình cờ, nhưng sự kiên trì và thời điểm rõ rệt cho bạn biết rằng chính Thiên Chúa đang hiện diện trong đời bạn và làm cho bạn gắn bó với Ngài mà không cái gì có thể lay chuyển được.

Chương tám

Biến đổi

Linh Đạo của chúng ta càng tiến triển thì chúng ta càng giống Đức Giêsu và thấu thập tính cách linh đạo của Ngài. Chúng ta cũng thay đổi cái nhìn về Thiên Chúa. Cho tới bây giờ sự hiểu biết của chúng ta về Thiên Chúa là những gì học hỏi từ thuở bé. Chúng ta hình dung Thiên Chúa giống như cha đẻ của chúng ta. Nếu chúng ta sống gần gũi với cha chúng ta, rất có thể chúng ta cũng sống gần gũi với Thiên Chúa. Nếu chúng ta không sống gần gũi với cha chúng ta, thì cũng rất khó mà sống gần gũi với Thiên Chúa.

Giờ đây chúng ta sống gần gũi Đức Giêsu và bắt đầu nhìn bằng con mắt của Ngài, chúng ta cũng bắt đầu thu thập cách Ngài hiểu về Cha của Ngài. Chúng ta bắt đầu nhận thấy Thiên Chúa vĩ đại hơn con người, hoặc cũng có thể như là con người. Đức Giêsu gọi Thiên Chúa là Cha, tuy nhiên Ngài diễn tả Cha của ngài vượt hơn những gì thuần túy là cha. Thiên Chúa vĩ đại hơn nhiều. Người cha trong câu chuyện *Đứa Con Hoang Phí* thì lại giống như người mẹ đau khổ khi thấy đứa con trở về. Ông không biết làm thế nào cho đứa con hiểu rằng ông vẫn yêu nó. Tình đời không mấy khi thấy lớn lao như ông mà đón đứa con trở về lại nhà. Nhưng chính đó là cảm nghĩ mà Đức Giêsu muốn bày tỏ về tình yêu của Cha Ngài. Nó cũng giống như chuyện người chăn chiên lành đi tìm con chiên lạc và bị thương tích. Khi anh tìm được nó thì anh bế nó lên vai mà đem nó về nhà. ‘Thiên đàng vui mừng khi thấy có một người tội lỗi hối cải hơn là có được chín mươi chín người công chính không cần phải hối cải gì cả.’ Có người nói rằng đó là Chủ chiên lành và Đức Giêsu muốn ám chỉ về Ngài. Nhưng bạn hãy nghe Đức Giêsu nói với Philip, ‘Anh không biết rằng khi anh thấy Tôi là anh thấy Cha Tôi sao’. Sự âm cúng, êm ái, nồng hậu và lo lắng của người Cha đối với con cái Ngài và biết cả đến từng sợi tóc, chứng tỏ một nỗi quan tâm vượt trên tất cả những gì là nhân loại, là phụ tử hay mẫu tử. Ngài siêu việt tất cả những gì chúng ta có thể hiểu được. Đức Giêsu sống như là luôn luôn có Cha Ngài ở với, là nguồn lực, là bạn thiết yếu cho tất cả những gì Ngài làm. Ngài nói cho chúng ta biết Cha của ngài đối với Ngài là thế nào, Cha của ngài cũng đối xử như vậy nếu chúng

ta mở lòng ra với Cha của Ngài. ‘Ai đón tiếp Ta thì Cha của Ta và Ta sẽ đến trú ngụ nơi họ’.

Đức Giêsu cũng cố gắng giúp chúng ta hiểu rằng Cha của Ngài không những chỉ quan tâm đến loài người, nhưng cả đến những loài thấp hèn nhất. ‘Hãy nhìn chim trời. Chúng không gieo, không gặt, không tích trữ kho lẫm. Nhưng Cha của anh chị trên trời cũng lo lắng cho chúng’. Chúng ta thấy Thiên Chúa có một tình yêu sâu đậm, bao la mà chúng ta không thể hiểu được, tình yêu ấy được trao ban cho cả thụ tạo bé nhỏ nhất để chúng được hạnh phúc. Một trong những đặc điểm mà Đức Giêsu muốn nói về Cha Ngài là sự tha thứ. Đó là một quan niệm cách mạng đối với những người cùng thời với Đức Giêsu và ngay cả với những người thời đại này. Mặc dù nhiều ngôn sứ cố gắng diễn tả hình ảnh một Thiên Chúa hiền dịu và yêu kiều trang điểm cô dâu yêu quý Israel của Ngài, nhiều đoạn trong sách Cựu Ước lại diễn tả Thiên Chúa như là một vị Chúa ưa thù oán, không ngại sát hại hàng ngàn dân Ngài khi họ xúc phạm đến Ngài. Nhưng đây không phải hình ảnh Đức Giêsu trình bày về Cha của Ngài. Ngài không ngừng diễn tả Cha ngài là một vị Chúa hay yêu thương và tha thứ. Đức Giêsu nói với những người đến nghe ngài rằng họ phải yêu thương kẻ thù và làm việc thiện cho những người ganh ghét mình, và cầu nguyện cho những người bách hại và cáo gian mình, có như vậy họ mới được làm con cái của Cha Ngài trên trời là đáng yêu thương kẻ công chính cũng như người không công chính. Rồi Ngài lại bảo họ hãy nên toàn thiện như Cha của họ trên trời là đáng toàn thiện. Toàn thiện đây không phải là toàn thiện trong việc tuân giữ lề luật, nhưng là toàn thiện trong yêu thương, yêu thương cả kẻ thù địch. Sự toàn thiện nơi Thiên Chúa không phải là tuân giữ lề luật, nhưng là tình yêu không diễn tả được của Ngài. Tình yêu là định nghĩa của Thiên Chúa. Chính đó là yếu tính của Ngài. Chính đó là điều làm cho Thiên Chúa là Chúa. Do đó, khi bảo chúng ta nên toàn thiện như Cha của ngài, Đức Giêsu thách thức chúng ta hãy yêu thương hết mình và vô vị lợi như Cha của Ngài, nhất là luôn luôn tha thứ như Cha của Ngài.

Tuy nhiên Đức Giêsu cẩn thận không mô tả Cha ngài như một nhân vật nhiều tình cảm và lơ là về luân lý. ‘Không phải ai gọi Ta, “thưa Thầy, thưa Thầy” là sẽ vào nước trời, nhưng ai thực hành ý muốn của Cha Ta trên trời thì sẽ được vào nước trời. Trong ngày ấy nhiều người sẽ nói với Ta “Thưa Thầy, chúng tôi đã không nói tiên tri

với danh Thầy, trừ quỷ với danh Thầy, làm nhiều phép lạ với danh Thầy sao?” Nhưng Ta sẽ bảo họ, “Ta không biết các ngươi là ai. Cút đi, các ngươi là những kẻ bất chính”. Chính Đức Giêsu thi hành công lý của Cha Ngài.

Lời cảnh cáo với người tội tử bất khoan dung cũng mô tả một hình ảnh quân bình của Cha. ‘Và ông chủ của hấn nổi giận mà ra lệnh tra tấn hấn cho đến khi hấn trả hết nợ. Cha của Ta trên trời cũng đối xử với các ngươi như vậy, nếu các ngươi không thực lòng tha thứ cho anh em.’

Ý tưởng về tha thứ là một yếu tố thiết yếu của linh đạo của Đức Giêsu. Nền linh đạo được mô phỏng theo sự sống của Thiên Chúa và yếu tính của Ngài. Tha thứ cho kẻ làm hại mình là dấu chỉ một đời sống thiêng liêng đích thực. Không tha thứ là biến đời sống thiêng liêng thành giả tạo. Tuy thế, người Kitô lại không mấy quan tâm đến sự tha thứ. Có lẽ lý do là chúng ta không hiểu được tại sao Đức Giêsu đòi phải tha thứ. Bề ngoài xem như Đức Giêsu đặt gánh nặng trên mọi người, nhưng không phải vậy. Thường thì Ngài không để gánh nặng đè trên mọi người mà còn làm nhẹ bớt những gánh nặng họ đang mang. Cái trách nhiệm phải tha thứ thật vĩ đại và xem ra không thể thực hiện được. Sau một thời gian phấn đấu với vấn đề này, ngày nọ Phêrô vênh vênh tự đắc hỏi Đức Giêsu, “Thưa thầy, tôi phải tha thứ anh em đến mấy lần nếu anh em phạm lỗi với tôi, có phải bảy lần chăng?” Đức Giêsu trả lời làm mọi người ngỡ ngàng, ‘Không phải bảy lần, nhưng bảy mươi bảy lần.’

Đức Giêsu muốn nói gì với chúng ta đây? Ai mà có thể tha thứ mãi mãi? Điều này xem ra mâu thuẫn với những gì Ngài chủ trương. Nhưng Ngài đang cố gắng biến đời sống con người ra đơn sơ và có lý hơn. Một ngày nọ tôi thấy được rõ ràng những gì Đức Giêsu muốn thực hiện. Trong một dịp nào đó Ngài nói rằng lề luật được đặt ra cho con người, chứ không phải con người cho lề luật. Rồi Ngài trưng dẫn thí dụ vua Đavít lấy bánh thánh ăn vì đói. Quan niệm của Đức Giêsu về lề luật là phải làm việc thiện cho tha nhân.

Áp dụng nguyên tắc này cho việc tha thứ, nó sẽ cho biết tại sao Đức Giêsu đòi phải tha thứ. Tôi rất ngạc nhiên khi đọc những lời sỉ vả khinh bỉ mà Ngài phải chịu mỗi ngày. Bạn không bao giờ thấy Ngài tức giận. ‘Lạy Cha, xin tha thứ cho họ vì họ không hiểu biết việc họ làm’. Đó là thái độ quan trọng nhất trong trí óc của Đức Giêsu, do đó

Ngài không để ý đến những ganh ghét và âm mưu của nhóm Pharisêu, những bạc tình của dân chúng bỏ đi sau khi được chữa bệnh mà không lời cảm ơn, những hỗn láo của các môn đồ, sự ngu xuẩn của những vị lãnh đạo tôn giáo là những người lẽ ra phải bênh vực Ngài nhưng lại là những thù địch chua cay. Nơi nơi Ngài bày tỏ sự dịu hiền và ân sủng mặc cho mình bị đối xử thế nào. Điều này cho thấy Ngài thực hành trong suốt đời những gì Ngài áp đặt cho những ai theo Ngài. Ngài cũng không trao thêm gánh nặng cho những ai theo Ngài. Thực vậy, Ngài ban cho họ bí quyết an bình và sự trầm tĩnh của Ngài. ‘Đừng tức giận khi ai làm hại các người’. Hiểu được nỗi lo âu cũng như những áp lực của đời sống tha nhân và sự đau khổ đã làm cho họ hành động lệch lạc không suy nghĩ, bạn sẽ thấy xót thương họ. Bạn cũng ngăn chặn được những đau khổ và lo buồn mà bạn có thể phải gánh lấy nếu bạn để lòng mình bực tức. Như thế, bạn sẽ được tự do và không giận dữ hay oán hờn. Đó là bí quyết được an bình. Thực vậy, Đức Giêsu nói ‘bảy mươi bảy lần’ là đúng. Nếu bạn tha thứ, thì phải luôn luôn tha thứ, không phải chỉ đôi lần, nếu không thì không đúng. Bạn đừng để tâm hồn mình bị tổn thương nếu bạn muốn được an tĩnh. Điều này hơi khó đối với người tập sự, nhưng với thời gian việc lơ đi trước đau khổ sẽ trở thành như bản tính thứ hai của mình. Đời sống con người có thể thay đổi được bằng cách này. Đó là một nhân đức thần linh nhất.

Một khi Đức Giêsu đến cư ngụ nơi tâm hồn của chúng ta thì ân sủng đầu tiên Ngài ban cho là sự an bình. Đó là lý do tại sao tha thứ là quan trọng đối với Ngài vì nó duy trì an bình nơi chúng ta. An bình nội tâm là mảnh đất màu mỡ để làm vườn. Khi có náo động thì không thể có đời sống nội tâm, cũng không có nơi để suy nghĩ mà phát triển đời sống tu đức. Đức Giêsu nói với chúng ta, nếu có sự an bình nơi tâm hồn của chúng ta.

Một khi có sự an tĩnh thì Thiên Chúa bắt đầu hoạt động. Chúng ta thấy Đức Giêsu không bị vật chất ràng buộc. Ngài thích thú ngắm nhìn những gì Ngài thấy trong thiên nhiên, nơi loài thụ tạo của Cha Ngài. Có lúc Ngài ngồi ngắm nhìn cái đẹp của biển và màu sắc thay đổi của bầu trời, bông hoa nơi cánh đồng và loài vật trong thiên nhiên. Xem ra chúng chỉ là những việc nhỏ nhen, nhưng nếu các tác giả Phúc âm đã nhọc lòng kể lại thì đây phải là những hành động mà các ông thán phục và rất có ý nghĩa. Nhiều người hàng ngày trên đường đi làm qua những cái đó, hay khi lái xe qua cánh đồng quê nhưng lại không để

ý thấy chim trời hay mây bay hoặc bông hoa dọc đường. Họ bận rộn với công việc làm ăn hay những vấn đề cá nhân mà không thấy được những gì bên ngoài họ. Họ đi qua đời sống như đi trong con đường hầm tối tăm. Thật đáng tiếc! Để ý đến vạn vật chung quanh mình chúng tỏ Đức Giêsu cảm thức những gì Ngài nhìn thấy trong vũ trụ. Tuy nhiên, đó là cảm thức thông dong không có ước muốn chiếm hữu để được hạnh phúc. Một trong những điều chúng ta vấp phạm là không chỉ tán phục và thưởng thức mà còn muốn chiếm hữu và hưởng thụ những gì chúng ta xem thấy. Điều này đã trở thành như một bệnh ghiền nơi nhiều người trong chúng ta và làm đánh mất cái an tĩnh của tâm trí. Sau một thời gian lòng ham muốn chiếm hữu gây nên lệch lạc và ám ảnh. Đức Giêsu nói đến điều đó khi Ngài nói rằng người giàu vào thiên đàng khó hơn con lạc đà chui qua lỗ kim. Không phải Ngài lên án việc có của cải, nhưng là lên án lòng ham muốn nó, như là phụng thờ nó như phụng thờ Thiên Chúa. Nếu không cẩn thận thì lòng ham muốn lại thay thế việc thờ phụng Thiên Chúa và khiến chúng ta làm những việc bất thiện để duy trì và tăng thêm của cải, cả đến việc hủy diệt tha nhân. Như thế thì việc thoát ly khỏi của cải vật chất là ưu tiên trong việc tu đức của Đức Giêsu và Ngài đã nêu gương bằng chính đời sống của Ngài. Ngài sống thoát ly khỏi mọi chiếm hữu một cách kỳ diệu. Không có tài liệu nào chứng minh rằng Ngài làm chủ một vật gì, kể cả đồng tiền hay đồ trang sức, mặc dù chúng ta thấy ngài lưu ý và thưởng thức những vật đơn sơ nhất trong tạo vật. Chính cái thích thú thoát ly khi nhìn ngắm vạn vật này là đặc trưng đời sống của Ngài và có thể giúp chúng ta phát triển đời sống tu đức giống như Ngài.

Theo chân Ngài trong Phúc âm chúng ta thấy sự liên hệ của Ngài với dân chúng. Họ rất thoải mái và không trang trọng. Ngài tự nhiên giữa những công chức, giữa những người phụng hủy lang thang đồng quê cũng như với các em bé trèo leo lên người Ngài. Cái đẹp là ở chỗ tự nhiên chứ không giả tạo. Ngài không muốn tỏ ra mình tử tế khi đến với người phụng hủy vì họ mang bệnh phụng hủy. Ngài tiếp đón một người phụng một cách tự nhiên như khi tiếp đón một viên chức của triều đình Hêrốt. Ngài có khả năng làm thế ấy là vì Ngài biết rằng mỗi người chúng ta là con cái trong gia đình của Cha Ngài và ai cũng có phẩm giá như nhau. Chúng ta giảng dạy thế đó, nhưng Đức Giêsu thì tin thế đó và chúng ta cũng thấy thế đó trong chính lối sống của Ngài. Thật là lạ lùng. Nó có sức thu hút đối với dân chúng.

Thực hành điều đó trong đời tu đức không phải là dễ dàng và cũng không thể áp đặt. Khi đức tin của chúng ta vững mạnh hơn và Chúa Thánh Linh thúc đẩy chúng ta nhìn thấy phẩm giá của mỗi người con cái của Thiên Chúa, ơn Chúa sẽ giúp đem bác ái đến với mọi người và không còn ai là người xa lạ đối với chúng ta. Chúng ta không thể thực hành điều này nếu không được Thiên Chúa ban cho lòng tin và bác ái trong một thời điểm nào đó. Nếu chúng ta không có được điều đó, chúng ta phải tạm thời chấp nhận và cầu xin một ngày nào đó Thiên Chúa sẽ ban cho chúng ta ân sủng để thực hành cái trình độ cao quý này của bác ái như chúng ta muốn. Bác ái không thể gượng ép. Nó phải phát xuất một cách tự nhiên từ nguồn mạch tình yêu. Thực hành bác ái ở mức độ cao với người láng giềng không phải là dễ dàng mà còn có cơ nguy. Cần phải khôn ngoan. Đặc biệt trong trường hợp này chúng ta cần phải đơn sơ như chim câu nhưng lại khôn lanh như con chồn như Đức Giêsu đã cảnh cáo. Ngài thấu hiểu lòng dạ mọi người với cái nhìn thoáng qua. Chúng ta không có được đặc ân đó nên không thể hoạt động một cách thông dong như Ngài. Ngài cũng đã phải cẩn mật, như khi Ngài lên Giêrusalem mà không đi cách công khai bởi vì Ngài không muốn gieo mình vào tay đám đông vì Ngài thấu rõ lòng dạ họ.

Còn một phương diện quan trọng nữa trong linh đạo của Đức Giêsu, đó là thực hành ý muốn của Cha Ngài. Đó không phải là điều độc nhất của Đức Giêsu nhưng còn là của mỗi người chúng ta nữa. Mọi người chúng ta phải thực thi ý muốn của Cha chúng ta. Đức Giêsu đã sống như thế. Đi theo con đường của Ngài là đặc điểm của đời tu đức. Đó là vì ý thức rằng chúng ta được tạo dựng cho Ngài, để thực hiện một công tác Ngài giao phó. Chúng ta thuộc về Thiên Chúa và mỗi tối khi gối đầu trên gối, chúng ta phải nghĩ rằng “Lạy Chúa, con đã làm xong mọi việc trong ngày. Có thể không hoàn toàn nhưng con đã cố gắng. Con sống là để thi hành công việc của Ngài. Con thuộc về Ngài. Xin yêu thương con. Xin ban bình an cho con”.

Ý thức rằng mình là cộng sự viên của Thiên Chúa và của Đức Giêsu sẽ có một tác động mạnh mẽ trên chúng ta. Chúng ta biết rằng mình thuộc về Thiên Chúa và Ngài chăm sóc chúng ta vì chúng ta thi hành công việc của Ngài. Ý tưởng này làm cho chúng ta vững dạ và tin rằng dù việc gì có xảy ra trong ngày, Thiên Chúa cũng giúp giải quyết và đem lại kết quả tốt lành.

Tôi còn nhớ rõ ràng một câu chuyện thời thơ ấu. Trong thế chiến thứ hai, cha của tôi được lệnh nhập ngũ. Cha tôi có chín đứa con ở nhà. Các ký giả thay nhau đến phỏng vấn gia đình tôi. Họ hỏi cha của tôi có giận không khi được lệnh nhập ngũ, vì ông đang có một tiểu đội phải chăm sóc tại gia! “Không”, cha tôi trả lời. “Cũng có lúc chúng ta phải làm tròn nhiệm vụ với đất nước”. “Nhưng ai chăm lo cho vợ con ông?”, một ký giả hỏi. Cha tôi trả lời, ‘Nếu Thiên Chúa dùng được tôi để chăm sóc gia đình tôi, thì Ngài cũng tự làm được không cần có tôi’.

Chúng ta phải luôn luôn ý thức rằng Thiên Chúa là một cộng tác viên trong đời sống của chúng ta. Ngài nhất định phải quản lý công việc của chúng ta cho đến khi hoàn tất. Đức Giêsu không bao giờ nghi ngờ rằng công việc của cha Ngài sẽ không được hoàn thành trong đời sống của Ngài. Chúng ta cũng phải vững tin công việc của Thiên Chúa sẽ được hoàn thành trong đời sống của chúng ta như vậy. Đó là ý muốn của Ngài và Ngài sẽ không nản lòng. Vì thế chúng ta có đảm bảo rằng Ngài sẽ luôn ở bên cạnh chúng ta mà hướng dẫn và giúp đỡ để hoàn thành kiệt tác của Ngài. Từ muôn thuở Ngài đã có chương trình cho đời sống của chúng ta. Thỉnh thoảng hay thường xuyên cũng có những sai lầm. Các vấn đề khó khăn có thể xảy ra và xảy ra thường xuyên nữa. Sức khỏe có thể bị suy bại. Những khó khăn có thể mọc lên tứ bề. Bận bề có thể ra đi. Những ngờ vực có thể làm quấy rối. Tầm tối có thể bao trùm lấy chúng ta. Sự dữ có thể tràn ngập. Nhưng không sao. Thiên Chúa vẫn luôn ở bên chúng ta, để lo cho công việc được chu toàn... Thật là cảm động khi biết rằng Thiên Chúa luôn ở với chúng ta để hoàn thành công việc của chúng ta. Tôi đã thấy nhiều trong đời tôi và không ngừng ngạc nhiên khi thấy Thiên Chúa luôn kiên trì giúp chúng ta hoàn tất công việc chúng ta được trao phó. Nó cho chúng ta một sự ổn định lớn lao và cực kỳ tự tin vì biết rằng mình đang làm công việc của Thiên Chúa và Ngài là cộng tác viên, và dù con đường chúng ta đi quanh co treó trở thế nào, cuối cùng chúng ta cũng sẽ thành công.

Chương Chín

Từ Đất đến Vinh Quang

Vác thập giá với Chúa Kitô là một phần không thể thiếu được của đời tu đức. Xem ra u ám, nhưng thực ra nó cũng không khác chi lắm tình đời. Nếu bạn yêu ai cách tha thiết thì bạn sẽ sẵn sàng chịu mọi đau khổ, đi mọi nẻo đường dù xa xôi đến đâu để chứng minh tình yêu của bạn. Đối với Thiên Chúa cũng vậy. Đức Giêsu nói rằng, 'Nếu bạn không sẵn sàng vác thập giá của bạn mà theo Ta, thì bạn không xứng với Ta'. Thập giá hay hy sinh sẽ luôn là thành phần của đời sống của mình với Đức Giêsu, cũng như đau khổ luôn đi với tình yêu chân thật.

Tuy nhiên hầu hết các đau khổ không phải do việc kết hợp với Thiên Chúa. Thường thì những đau khổ của chúng ta là do chúng ta làm, hoặc là thành phần đương nhiên của cuộc sống. Đau khổ vì mất mát, đau khổ vì bệnh tật, đau khổ vì trầm cảm, đau khổ khi nhu cầu không được thoả mãn, đau khổ vì lo lắng đến những người mình yêu, nhất là con cái và những vấn đề của chúng, những đau khổ này không phải do việc chúng ta dấn thân cho Thiên Chúa, nhưng chỉ là thành phần của đời sống. Điều an ủi là chúng ta có thể đưa chúng vào đời sống với Thiên Chúa và làm cho chúng ta sống mật thiết với Đức Giêsu hơn, bởi vì chúng ta được chia sẻ với Ngài nỗi niềm đau thương và lo lắng, và tìm thấy trong tình bằng hữu với Ngài sự êm ái và hướng dẫn mà chúng ta cần có. Tình bằng hữu của chúng ta với Đức Giêsu có thực thể nào, chúng ta tín nhiệm Ngài ra sao, có giúp đỡ những người chúng ta yêu mến khi họ phải đau khổ không, đó là những chiều kích của đời tu đức của chúng ta. Thiên Chúa rất khéo mang lấy lo âu của chúng ta về những người chúng ta yêu và lo âu về chính chúng ta, chúng sinh ra lợi lộc cho chúng ta và là thành phần trong chương trình huấn luyện cho công việc mà Ngài chuẩn bị sẵn cho tương lai. Không có gì là phí phạm cả. Thiên Chúa sẽ có cách dùng chúng ở một nơi nào đó.

Tôi thường cảm thấy đau khổ cho một người bạn thân của mẹ tôi. Bà tên là Anna. Tôi nghĩ rằng bà sống đau khổ nhất. Lúc còn trẻ bà mang bệnh tê thấp làm bà què quặt, các bác sĩ phải cắt đôi chân bà để giảm chúng ra. Ngoài cái đau thương đó, bà còn mang bệnh vẩy nến làm toàn thân bà mang sẹo. Dầu thế, bà cũng lập gia đình. Cũng trong

năm đó hai vợ chồng bà dọn đi nơi khác gần chỗ làm của chồng bà. Sau đó bà Anna sinh con. Không lâu sau chồng bà lại bỏ bà. Bà sống xa nhà và xa bạn bè, không được ai giúp đỡ. Nhưng bà và mẹ của tôi vẫn liên lạc nhau bằng thư tín trong ba mươi lăm năm.

Vào một ngày mùa hạ chúng tôi quyết định đi thăm bà Anna mà mẹ tôi lâu năm không gặp. Chúng tôi tìm được bà đang sống trong một viện dưỡng lão. Chúng tôi đến dãy nhà bà ở và đến phòng bà. Bước vào phòng, chúng tôi mục kích bà nằm liệt giường đau đớn. Toàn thân bà co quắp vì chứng tê thấp ở các khớp xương. Bà Anna nhận ra mẹ tôi và tôi ngay và còn nhớ gọi tên chúng tôi. Mẹ tôi bật khóc. Bà Anna nói, “Magarét, đừng khóc cho tôi. Tôi là người hạnh phúc nhất trên thế gian. Thiên Chúa luôn luôn sống gần gũi tôi. Tôi nghĩ rằng tôi không thể hạnh phúc hơn được nữa”. Bà không thể cử động thân xác trong bảy năm liền, và phải lệ thuộc vào nhân viên của viện trong mọi việc. Dầu thế, bà sống rất hạnh phúc. Trong ngày ấy tôi học hỏi được nhiều về Thiên Chúa, về tu đức, về đau khổ và về nhiều chuyện khác. Phải mất nhiều thời giờ để học được hết bài học trong vài giây phút ấy khi nhìn một đấng thánh quần quại trong đau thương trên giường bệnh. Thánh Phaolô đã nói một cách bí ẩn rằng, “Chúng ta phải mang vào thân xác chúng ta những đau khổ không có nơi Đức Giêsu”. Tôi không hiểu được hết tại sao những đau khổ của Đức Giêsu lại không đủ. Nhưng ngày ấy tôi đã hiểu được thánh Phaolô muốn nói gì. Có những linh hồn diễm phúc được Thiên Chúa gọi để chia sẻ những đau khổ của Đức Giêsu và giúp Ngài trong việc cứu vớt những linh hồn đang lạc xa ân sủng của Thiên Chúa. Thập giá là phần của những ai theo Đức Giêsu.

Cũng có những thập giá hàng ngày khi đi đường tu đức. Chối bỏ những điều ưa thích là cần thiết bởi vì chúng ta phải kèm chế những giác quan của chúng ta để cho phù hợp với những việc linh thiêng; đó là hy sinh và là thánh giá nhỏ bé. Điều mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta trong đời sống thường nhật khi theo Ngài, như dần dần giúp đỡ những ai thiếu thốn, giúp đỡ tài chánh cho những ai trong tình cảnh khó khăn, hoặc quyết định làm việc thiện và chính đáng khi chúng ta có thể có nhiều lợi lộc khi làm việc bất chính. Đó là những thập giá phải vác khi muốn trung thành với Đức Giêsu. Tiến trình tập tành mà Thiên Chúa muốn chúng ta theo khi Ngài làm cho chúng ta cứng rắn để vững đi trên đường tu đức đôi khi có thể rất đau đớn. Khi đọc hạnh các

thánh, hầu như không có một vị nào không phải cực kỳ đau khổ trong đời sống. Đau khổ là thử thách khắc nghiệt mà Thiên Chúa dùng để nung đốt tâm hồn chúng ta, để gạn lọc những gì ti tiện thô lỗ và dần dần hun đúc trong chúng ta một cái gì thần linh. Nếu Thiên Chúa muốn biến cục đất sét hèn hạ này là chúng ta, trở thành một cái gì thần linh, tiến trình đó tất phải gây đau khổ. Tôi đang nghĩ đến một cục than đá và một viên kim cương. Cả hai do chất Cát-bon tạo thành. Một chất thì không đáng giá là bao, còn chất kia thì vô giá, mặc dù cả hai đều được cấu tạo từ cùng một chất. Điểm khác nhau ở chỗ kim cương là một cục than đá đã được đốt ở độ cao và chịu áp suất cao của quả đất cho đến khi hết cạn, lúc đó nó trở thành kim cương, và vô giá. Bạn có thể gọi kim cương là một cục than đá đã chịu đau khổ.

Chúng ta cũng thế. Mục đích của đời sống là trở thành con cái của Thiên Chúa, nghĩa là phát triển đời sống của Ngài trong chúng ta. Trưởng thành trong linh thiêng là tập tành nhân đức một cách dững cảm. Điều này chỉ có thể được nếu chúng ta có được nhiều dịp để thực tập. Hãy nhẫn nại. Làm sao có thể có được sự nhẫn nại kiên hùng nếu chúng ta không gặp những thử thách đòi hỏi kiên nhẫn lâu dài. Với thời gian, chúng ta sẽ có được lòng kiên nhẫn lớn lao. Tỉ như lòng can đảm. Làm sao có được can đảm nếu chúng ta không ở trong những trường hợp đòi hỏi nhiều dững cảm. Hoặc tình yêu dững cảm. Để đạt đến tình trạng bác ái dững cảm, Thiên Chúa phải đặt để chúng ta trong những hoàn cảnh khó khăn và ban cho chúng ta ân sủng để hoàn thành những gì đòi hỏi tình yêu đặc biệt của Thiên Chúa và của tha nhân. Tuần tự, tình yêu của chúng ta sẽ phát triển tới mức độ mà chúng ta không thể ngờ được. Điều lạ lùng trong tiến trình nên thánh là phần lớn do Thiên Chúa hoạt động trong chúng ta mà chúng ta không hay biết gì.

Tiến trình này gắn liền với đau khổ. Không thể nên thánh mà không phải hy sinh và đau khổ. Đức Giêsu gọi đó là thập giá. Cha tôi thường nói, 'Không nên giáo dục con cái bằng tình cảm'. Thiên Chúa làm thế đó. Ngài quá hiểu rằng nếu Ngài muốn tạo chúng ta thành một cái gì có giá trị, Ngài sẽ bắt chúng ta cố gắng tập luyện nhiều. Tập luyện tất phải đau đớn, cũng như người lực sĩ tập thể thao vừa mềm dẻo vừa cứng rắn. Tuy nhiên cuối cùng thì chúng ta cũng thấy là đáng làm lắm.

Một trong những tác dụng của sự tập luyện là tư cách của chúng ta sẽ được mềm dẻo hơn. Khi chúng ta bắt đầu sống đời tu đức, chúng ta có khuynh hướng cứng nhắc và chính xác trong mọi việc chúng ta làm. Chúng ta cũng đòi hỏi một cách quá đáng đối với bản thân và tha nhân. Chúng ta không hiểu được tại sao họ không hào hứng về những việc thiêng liêng như chúng ta. Nhưng sau khi trải qua những đêm tối tăm với những kinh nghiệm khiêm tốn, chúng ta lại thay đổi thái độ đối với bản thân và tha nhân. Trong thời gian thử thách và đau khổ đó chúng ta học biết được tính mỏng dòn của bản chất của chúng ta, và biết rằng phải lệ thuộc vào Thiên Chúa để giữ được mức quân bình trong đời tu đức và tránh những cạm bẫy hiểm nghèo. Sau khi kinh nghiệm những yếu đuối của mình, chúng ta sẽ hiểu được những chiến đấu và yếu đuối của tha nhân. Như thế chúng ta sẽ quảng đại và hiểu biết hơn lúc trước và có lòng nhân hậu sâu xa hơn đối với những thống khổ mà tha nhân gặp phải trên con đường đến với Thiên Chúa...

Sau khi trải qua cái giai đoạn cực kỳ khó khăn của lộ trình tu đức, chúng ta sẽ thoải mái với chính bản thân và tha nhân. Chúng ta sẽ thông dong và bộc khởi trong khi giao tiếp và cũng không đòi buộc tha nhân phải thế này hay thế khác như chúng ta nghĩ. Chúng ta sẽ thích giao tiếp và hài hước được trước những nhược điểm và bất toàn của tha nhân và họ cũng cảm thấy thoải mái với chúng ta và thích giao tiếp với chúng ta. Đó là điều chúng ta thấy nơi Đức Giêsu. Ngài cũng thấy thoải mái với mọi người. Ngài tiếp xúc với dân một cách thông dong. Dân chúng cũng luôn luôn cảm thấy thoải mái với Ngài dầu họ là người tội lỗi. Họ không bao giờ thấy Ngài lên án ai. Họ cảm thấy Ngài biết họ, biết mọi điều về họ và luôn hiểu họ. Không phải là Ngài dung túng tội lỗi, nhưng Ngài hiểu rằng con người trưởng thành theo như ý của Thiên Chúa và khi Thiên Chúa định ban ân sủng. Dân chúng biết thế đó và cảm thấy yên tâm mà đến với Ngài. Giao tiếp với Ngài tất đem lại một sự thay đổi trong đời sống. Nhưng điều này chỉ xảy ra một cách tuần tự và tự nhiên, và khi Thiên Chúa ban ân sủng. Đó là tiến trình tu đức thật sự, chứ không phải vì thần kinh bị kích thích hay là do những nguyên nhân nào khác.

Mặc dù thập giá là chính yếu trong đời tu đức, nhưng nó không ám ảnh cuộc đời của Đức Giêsu và cũng không nên để nó ám ảnh cuộc đời những ai theo Ngài. Niềm vui là tính chính yếu của Đức Giêsu khi Ngài đến với chúng ta. Tiên vàn, Đức Giêsu là một con người hạnh

phúc. Ngài rất thông dong, thông dong trước vật chất, không bắt chính bám víu vào ai, không để cảm xúc ràng buộc hay loạn thần kinh. Thật là đẹp đẽ khi nhìn Ngài sống dẫu Ngài có biết những khó khăn đang chờ đợi. Ngài không để mình bị ám ảnh bởi lo âu hay bất hạnh. Ngài dâng hiến những khó khăn cho Cha Ngài như thể đó là những vấn đề của Cha Ngài. Ngài chỉ làm những gì Ngài biết mình phải làm mỗi ngày. Như vậy, Ngài mới có được một sự thông dong tuyệt vời và luôn tỏa ra một tinh thần an vui.

Sự giao tiếp mật thiết giữa Đức Giêsu với Cha Ngài và Chúa Thánh Linh là một hiện tượng độc nhất trong tôn giáo. Nó biểu lộ nội tính của Thiên Chúa như là một gia đình với các ngôi vị có biểu trưng khác nhau nhưng lại đồng nhất. Từ đó Đức Giêsu múc được nguồn lực cho bản tính và môi trường nhân loại của Ngài. Đức Giêsu muốn chia sẻ điều này với những ai theo Ngài, giới thiệu họ với Cha Ngài, và khi trưởng thành đủ họ lại được đón nhận Chúa Thánh Linh.

Cộng đồng là điều quan hệ đối với Đức Giêsu. Ngài không hoạt động đơn độc. Ngài đi lại trong cộng đồng, luôn có một nhóm người đi với Ngài qua các làng mạc. Họ gồm thân mẫu của Ngài, những người họ hàng trung kiên, và các môn đệ thuộc nữ giới như Maria Mai Đệ Liên, Xalômê, vợ của đầu bếp vua Hêrôt. Ngài giao tiếp với các tông đồ như một cộng đồng, mỗi người có trách nhiệm của mình. Giuđa làm quản lý, trả các chi phí và cứu trợ người nghèo. Họ dựng lều ngủ ban đêm khi đi truyền đạo.

Có một nhóm gồm bảy mươi hai môn đệ tiên khởi đến các tỉnh nhỏ hay làng mạc trước khi Đức Giêsu đến. Họ được huấn luyện và hoạt động song song với nhóm tông đồ là những người thân cận của Đức Giêsu, để truyền bá Tin Mừng và chữa bệnh. Không phải ai cũng làm được công tác này. Xem đây, bạn thấy rõ Đức Giêsu thiết lập một cộng đồng có tổ chức, mỗi người có nhiệm vụ riêng biệt và đáp ứng nhu cầu của nhau, lo lắng đến khó khăn và nguyện vọng của các thành viên. Họ sống rất thân thiết với nhau như là một gia đình. Ý tưởng về gia đình là một đặc điểm của Đức Giêsu về tôn giáo. Nó liên kết những ai theo Ngài, khác với tổ chức luật pháp cứng nhắc ràng buộc con người từ lúc sơ sinh cho đến khi họ nằm xuống huyết. Ý tưởng về tôn giáo như là một gia đình không phải là một tổ chức luật pháp mới, nhưng là một cộng đồng gồm những cá nhân sống tự do làm con cái Thiên Chúa, sống cho chính mình. Các phần tử trong cộng đồng phải

chấp nhận lẫn nhau và không bị ám ảnh với ý tưởng phân loại các thành viên theo pháp luật. Mục đích của cộng đồng và gia đình không phải là thống trị cá nhân, nhưng là xây dựng tình đồng đội, tương trợ nhau, xác nhận cố gắng của nhau và hợp tác nhau để loan truyền niềm vui tuyệt vời và sự tự do họ tìm thấy nơi Đức Giêsu. Họ nói rộng tầm tay đem đến an vui, nâng đỡ và chữa bệnh cho những ai cần đến. Họ chóng được tiếng là cộng đồng tình yêu. Một viên chức cao cấp Rôma chú thích, ‘Xem đây, những người Kitô yêu thương nhau lắm’.

Đức Giêsu không có mấy nghi thức trong việc chia sẻ đời sống nội tâm của Ngài và kết hợp với những ai theo Ngài. Chỉ có những nghi thức đơn giản như ‘Phép Rửa’. Nghi thức này có thể làm ở bất cứ dòng nước nào, nếu không có thì chỉ xối nước cũng được. Nghi lễ ‘Bẻ Bánh’, chia sẻ mình và máu của Ngài và là việc rất quý giá đối với những người Kitô sơ khởi, có thể cử hành chung quanh bàn ăn. Nghi lễ ‘Hoà Giải’ có thể thực hiện trên đường đi hay trong đường phố, hoặc bằng tâm tình sám hối khi tụ họp nhau vì đã bất trung với Thiên Chúa, hoặc đã gây nên gương mù làm ô danh cộng đồng. Và trong Nghi thức ‘Đặt Tay’ các tông đồ trao lại cho những người kế vị quyền lực mà các ông đã nhận từ Đức Giêsu.

Lối sống đạo mới mẻ này cũng như linh đạo phát sinh từ đó là một hiện tượng mới mẻ trong lịch sử nhằm liên kết gia đình nhân loại với Đấng Tạo Hoá và một trật cũng cho con người hưởng thụ sự tự do được làm con cái của Thiên Chúa và có đời sống trong tâm hồn mình. Lối tổ chức tôn giáo này là để phục vụ, trong đó các người lãnh đạo tôn giáo có nhiệm vụ khuyến khích, chỉ dẫn, dạy dỗ, xác quyết và giúp đỡ các con cái của Thiên Chúa để họ hiểu biết rằng Cha của họ và Chúa Thánh Linh hoạt động trong đời sống họ và trong cộng đồng. Và điều đòi buộc nơi họ là làm con cái trung tín của Thiên Chúa và làm môn đệ của Đức Giêsu.

Mục đích tối hậu của công việc này cũng như nền linh đạo phát xuất từ đó là để chuẩn bị ra trước mặt Thiên Chúa khi đường đời kết thúc. Thiên đàng là vinh dự của đời sống mà Đức Giêsu hứa cho những ai theo Ngài. Nếu Đức Giêsu không dạy điều gì khác nữa, thì nội giáo lý này cũng đủ để thay đổi vận mệnh của nhân loại. Ngài là lãnh tụ tôn giáo độc nhất và đầu tiên tuyên bố rằng có thiên đàng, Ngài biết chắc chắn vì Ngài từ đó đến. ‘Mắt chưa hề thấy, tai chưa hề nghe, trí khôn nhân loại chưa hề nghĩ đến những điều lạ lùng mà Cha của Ta

đã chuẩn bị cho những ai yêu mến Ngài'. Và trong một dịp khác Ngài nói, 'Ta đi dọn chỗ sẵn cho anh em, và Ta sẽ trở lại đem anh em đi với Ta, để Ta ở đâu thì anh em cũng ở đấy'.

Tiến trình tu đức cũng như sự lớn lên trong Thiên Chúa đương nhiên sẽ đưa đến đời sống với Thiên Chúa sau khi chết, một đời sống cho chúng ta nhìn thấy Thiên Chúa và biết Ngài như Ngài biết và yêu mến chúng ta. Chúng ta sẽ được cùng nhau chia sẻ với Đức Giêsu nỗi niềm vui sướng vô biên trước sự hiện diện của Thiên Chúa, chia sẻ tình bằng hữu vô cùng tận của gia đình Thiên Chúa với những người thân yêu mà Thiên Chúa gọi về.